

Phụ lục I

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28 tháng 02 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Công an)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh màu
3 cm x 4 cm
chụp không
quá 06
tháng

ĐỀ NGHỊ SÁT HẠCH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE

Kính gửi:.....

Tôi là:.....

Quốc tịch:.....

Ngày tháng năm sinh:

Số định danh cá nhân hoặc số Hộ chiếu: ngày cấp

..... nơi cấp:

Đã hoàn thành nội dung chương trình đào tạo lái xe hạng.....
tại.....

Đã có giấy phép lái xe số:.....hạng.....

Do:..... cấp ngày: /..... /

Đề nghị cho tôi được dự sát hạch để cấp giấy phép lái xe hạng:

Vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ: có ☐ không ☐

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn
chịu trách nhiệm.

....., ngày tháng năm 20

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Phụ lục II

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an)

QUY TRÌNH SÁT HẠCH LÁI XE HẠNG A1 VÀ A

A. SÁT HẠCH LÝ THUYẾT

I. Thực hiện sát hạch bằng phương pháp trắc nghiệm trên máy vi tính để cấp giấy phép lái xe hạng A1, A

1. Đối với sát hạch viên: mỗi khu vực sát hạch có tối thiểu 02 sát hạch viên làm nhiệm vụ; trong đó, 01 sát hạch viên làm việc tại phòng sát hạch lý thuyết và 01 sát hạch viên làm nhiệm vụ tại khu vực kiểm tra nhận dạng.

1.1. Tiếp nhận danh sách, hồ sơ thí sinh dự sát hạch; tiếp nhận, kiểm tra và điều hành hệ thống máy tính, máy in tại phòng sát hạch lý thuyết.

1.2. Gọi thí sinh theo danh sách; yêu cầu thí sinh ký và ghi rõ họ tên vào phần thông tin thí sinh của biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe của học viên; kiểm tra nhận dạng, đối chiếu căn cước công dân hoặc căn cước hoặc hộ chiếu và giấy phép lái xe (đối với trường hợp được miễn sát hạch lý thuyết); ký xác nhận tại phần kết quả sát hạch lý thuyết trong biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lý thuyết của thí sinh; sắp xếp máy tính cho thí sinh.

1.3. Kiểm tra, đối chiếu tên, ảnh của thí sinh trên màn hình máy tính với sổ báo danh, danh sách sát hạch, hồ sơ thí sinh và phát lệnh bắt đầu sát hạch.

1.4. Yêu cầu thí sinh thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế sát hạch. Giám sát quá trình sát hạch: không để người không có nhiệm vụ vào phòng sát hạch lý thuyết; không để thí sinh mang điện thoại di động, thiết bị viễn thông liên lạc bằng hình ảnh, âm thanh vào phòng sát hạch lý thuyết; không để thí sinh trao đổi, sử dụng tài liệu. Lập biên bản xử lý thí sinh vi phạm và báo cáo Hội đồng sát hạch trong trường hợp thí sinh cố tình vi phạm.

1.5. Theo dõi, kiểm tra hoạt động của hệ thống máy tính; trường hợp hư hỏng hoặc lỗi kỹ thuật thì yêu cầu kỹ thuật viên của trung tâm sát hạch vào kiểm tra, xử lý.

2. Đối với người dự sát hạch

2.1. Tiếp nhận máy tính: sổ báo danh dự sát hạch;

2.2. Thực hiện nội dung sát hạch

2.2.1. Thời gian làm bài: 19 phút.

2.2.2. Đề thi được thiết kế dưới dạng 25 câu hỏi trắc nghiệm, trong đó: có 24 câu hỏi được tính 01 điểm mỗi câu và có 01 câu nếu lựa chọn đáp án sai được tính là điểm liệt; mỗi câu có từ 02 đến 04 ý trả lời, thí sinh đọc đề bài và lựa chọn ra đáp án đúng nhất. Trường hợp bị điểm liệt trong bài thi thì không đạt nội dung sát hạch Lý thuyết.

2.2.3. Khi hoàn thành bài sát hạch hoặc hết thời gian làm bài theo quy định tại điểm 2.2.1 khoản này, tất cả các câu trả lời của thí sinh (kể cả các câu hỏi chưa trả lời hết) được máy tính tự động chấm điểm và lưu lại trong máy chủ.

3. Công nhận kết quả:

3.1. Điểm đạt yêu cầu đối với hạng A1: Từ 21/25 điểm trở lên;

3.2. Điểm đạt yêu cầu đối với hạng A: Từ 23/25 điểm trở lên;

3.3. Thí sinh ký xác nhận vào biên bản sát hạch lý thuyết được in ra và phân kết quả sát hạch lý thuyết tại biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe của thí sinh.

3.4. Sát hạch viên ký xác nhận vào biên bản sát hạch lý thuyết được in ra và ghi điểm, nhận xét, ký xác nhận phân kết quả sát hạch lý thuyết tại biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe của thí sinh.

II. Thực hiện sát hạch bằng phương pháp trắc nghiệm trên giấy để cấp giấy phép lái xe hạng A1, A

1. Đối với sát hạch viên: mỗi khu vực sát hạch có tối thiểu 02 sát hạch viên làm nhiệm vụ; trong đó, 01 sát hạch viên làm việc tại phòng sát hạch lý thuyết và 01 sát hạch viên làm nhiệm vụ tại khu vực kiểm tra nhận dạng.

1.1. Tiếp nhận danh sách, hồ sơ thí sinh dự sát hạch, bộ đề sát hạch, đáp án sát hạch.

1.2. Gọi thí sinh theo danh sách; yêu cầu thí sinh ký và ghi rõ họ tên vào phần thông tin thí sinh của biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe của học viên; kiểm tra nhận dạng, đối chiếu căn cước công dân hoặc căn cước hoặc hộ chiếu và giấy phép lái xe (đối với trường hợp được miễn sát hạch lý thuyết); ký xác nhận tại phân kết quả sát hạch lý thuyết trong biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lý thuyết của thí sinh.

1.3. Bố trí chỗ ngồi, phát đề sát hạch cho thí sinh (mỗi lượt sát hạch bố trí 20 thí sinh), ký tên vào bài sát hạch lý thuyết của thí sinh (theo mẫu số 01 tại Phụ lục này) trước khi phát đề sát hạch lý thuyết.

1.4. Phát lệnh sát hạch, công bố thời gian bắt đầu, kết thúc sát hạch lý thuyết.

1.5. Yêu cầu thí sinh thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế sát hạch. Giám sát quá trình sát hạch: không để người không có nhiệm vụ vào phòng sát hạch lý thuyết; không để thí sinh mang điện thoại di động, thiết bị viễn thông liên lạc bằng hình ảnh, âm thanh vào phòng sát hạch lý thuyết; không để thí sinh trao đổi, sử

dụng tài liệu. Lập biên bản xử lý thí sinh vi phạm và báo cáo Hội đồng sát hạch trong trường hợp thí sinh cố tình vi phạm.

1.6. Thu bài sát hạch lý thuyết của thí sinh khi hết giờ làm bài và sử dụng đáp án sát hạch để chấm điểm.

2. Đối với người dự sát hạch

2.1. Nhận đề sát hạch: ghi số đề sát hạch và số báo danh vào bài sát hạch lý thuyết.

2.2. Thực hiện nội dung sát hạch

a) Thời gian làm bài: 19 phút;

b) Đề thi được thiết kế gồm 25 câu hỏi trắc nghiệm, trong đó: có 24 câu hỏi được tính 01 điểm mỗi câu và có 01 câu nếu lựa chọn đáp án sai được tính là điểm liệt; mỗi câu có từ 02 đến 04 ý trả lời, thí sinh đọc đề bài và lựa chọn ra đáp án đúng nhất. Trường hợp bị điểm liệt trong bài thi thì không đạt nội dung sát hạch Lý thuyết;

c) Ý trả lời của thí sinh chỉ được đánh dấu bằng dấu nhân (x) trong ô tương ứng; những trường hợp đánh dấu nhân vào 02 ô trở lên trên một cột hoặc tẩy xóa đều bị coi là trả lời sai; không được dùng bút có mực màu đỏ hoặc bút chì để đánh dấu trả lời câu hỏi sát hạch.

3. Công nhận kết quả:

3.1. Điểm đạt yêu cầu đối với hạng A1: từ 21/25 điểm trở lên.

3.2. Điểm đạt yêu cầu đối với hạng A: từ 23/25 điểm trở lên.

3.3. Thí sinh ký xác nhận vào biên bản sát hạch lý thuyết được in ra và phân kết quả sát hạch lý thuyết tại biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe của thí sinh.

3.4. Sát hạch viên ký xác nhận vào biên bản sát hạch lý thuyết được in ra và ghi điểm, nhận xét, ký xác nhận phân kết quả sát hạch lý thuyết tại biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe của thí sinh.

B. SÁT HẠCH THỰC HÀNH

I. Đối với sát hạch viên

1. Tiếp nhận danh sách, hồ sơ thí sinh dự sát hạch, thiết bị chấm điểm tự động.

2. Kiểm tra nhận dạng, đối chiếu căn cước công dân hoặc căn cước hoặc hộ chiếu với thí sinh và tên thí sinh kê khai trong biên bản sát hạch thực hành lái xe trong hình; theo dõi, giám sát thí sinh tiếp nhận xe sát hạch được giao; ký tên vào biên bản sát hạch thực hành lái xe trong hình của thí sinh; sau khi thí sinh hoàn thành nội dung sát hạch, yêu cầu thí sinh ký và ghi rõ họ tên vào biên bản sát hạch thực hành lái xe trong hình.

3. Điều hành thiết bị chấm điểm tự động, gọi thí sinh, sắp xếp xe sát hạch cho thí sinh, phát lệnh sát hạch, theo dõi quá trình sát hạch và thông qua thiết bị trong

phòng điều hành trực tiếp ghi các lỗi vi phạm của thí sinh. Trường hợp giao nhân viên kỹ thuật của Trung tâm điều hành thì phải giám sát:

3.1. Đình chỉ sát hạch khi vi phạm một trong các lỗi sau: Khi hai bánh xe của xe sát hạch ra ngoài hình sát hạch; khi xe sát hạch bị đổ trong quá trình sát hạch.

3.2. Trừ 05 điểm: mỗi lần chạm chân xuống đất trong quá trình sát hạch.

4. Theo dõi quá trình sát hạch, không để người không có nhiệm vụ vào sân sát hạch và báo cáo Chủ tịch hội đồng sát hạch trong trường hợp lỗi kỹ thuật của thiết bị chấm điểm tự động (nếu có).

5. Theo dõi tình trạng kỹ thuật của xe sát hạch để kịp thời phát hiện các trường hợp không bảo đảm các điều kiện an toàn kỹ thuật.

II. Đối với người dự sát hạch

1. Tiếp nhận xe sát hạch được giao và đội mũ bảo hiểm, cài quai đúng quy cách theo quy định của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

2. Thí sinh thực hiện bài sát hạch

2.1. Trình tự và các bước thực hiện:

2.1.1 Bài sát hạch số 1: đi qua hình số 8.

2.1.1.1. Thí sinh dừng xe trước vạch xuất phát, chờ hiệu lệnh của sát hạch viên.

2.1.1.2. Khi có hiệu lệnh xuất phát, điều khiển xe tiến đến cửa vào hình số 8, rẽ phải đi một vòng hình số 8.

2.1.1.3. Tiếp tục điều khiển xe tiến qua nửa hình số 3 đến cửa ra hình số 8.

2.1.1.4. Tiếp tục điều khiển xe đến bài sát hạch số 2.

2.1.2. Bài sát hạch số 2: đi qua vạch đường thẳng

Thí sinh điều khiển xe qua bài sát hạch tiến qua vạch đường thẳng và điều khiển xe đến bài sát hạch số 3.

2.1.3. Bài sát hạch số 3: đi qua đường có vạch cản

Thí sinh điều khiển xe qua bài sát hạch tiến qua đường có vạch cản và điều khiển xe đến bài sát hạch số 4.

2.1.4. Bài sát hạch số 4: đi qua đường gồ ghề

Thí sinh điều khiển xe qua bài sát hạch tiến qua đường gồ ghề và điều khiển xe đến vị trí kết thúc.

2.2. Yêu cầu đạt được của thí sinh

2.2.1. Đi đúng trình tự bài sát hạch;

2.2.2. Bánh xe không được đè lên vạch giới hạn hình sát hạch;

2.2.3. Bánh xe không được đè lên vạch cản;

2.2.4. Hoàn thành các bài sát hạch trong thời gian 10 phút;

2.2.5. Xe không được chết máy trong quá trình thực hiện sát hạch.

2.3. Các lỗi bị trừ điểm hoặc bị đình chỉ sát hạch

2.3.1. Các lỗi bị trừ điểm:

2.3.1.1. Bánh xe đè vào vạch giới hạn hình sát hạch, mỗi lần bị trừ 05 điểm;

2.3.1.2. Bánh xe đè vào vạch cản của hình sát hạch, mỗi lần bị trừ 05 điểm;

2.3.1.3. Chạm chân xuống đất trong quá trình sát hạch, mỗi lần bị trừ 05 điểm;

2.3.1.4. Xe bị chết máy, mỗi lần bị trừ 05 điểm;

2.3.1.5. Thời gian thực hiện các bài sát hạch quá 10 phút, cứ quá 01 phút bị trừ 05 điểm.

2.3.2. Các lỗi bị đình chỉ sát hạch:

2.3.2.1. Đi không đúng trình tự bài sát hạch;

2.3.2.2. Hai bánh xe của xe sát hạch ra ngoài hình sát hạch;

2.3.2.3. Xe sát hạch bị đổ trong quá trình sát hạch;

2.3.2.4. Không hoàn thành bài sát hạch.

3. Công nhận kết quả:

- Thang điểm: 100 điểm;

- Điểm đạt: từ 80 điểm trở lên.

Sát hạch viên ghi điểm, nhận xét và ký xác nhận và yêu cầu thí sinh ký xác nhận vào biên bản sát hạch thực hành lái xe trong hình được in ra và phân kết quả sát hạch kỹ năng lái xe trong hình trong biên bản tổng hợp kết quả sát hạch của thí sinh.

C. CÁC BIỂU MẪU LIÊN QUAN ĐẾN QUY TRÌNH SÁT HẠCH LÁI XE MÔ TÔ CÁC HẠNG A1 VÀ A

Mẫu số 01	Biên bản sát hạch lý thuyết các hạng A1 và A
Mẫu số 02	Biên bản sát hạch thực hành lái xe trong hình các hạng A1 và A

CÔNG AN TỈNH...
HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH

Mẫu số 01.
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN SÁT HẠCH LÝ THUYẾT

Họ và tên:
Ngày sinh:
Số định danh:
Hạng:
Số báo danh:

Khóa sát hạch:
Ngày sát hạch:
Thời điểm bắt đầu:
Thời điểm kết thúc:
Lần thi:

Ảnh chân
dung

Câu hỏi	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Trả lời	1											
	2											
	3											
	4											

Câu hỏi	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
Trả lời	1												
	2												
	3												
	4												

Kết luận:

Số điểm đạt được: ...

Đạt ☐

Không đạt ☐

Sát hạch viên ký xác nhận

Học viên ký xác nhận kết quả

CÔNG AN TỈNH...
HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH

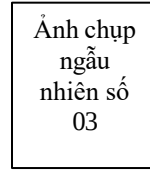
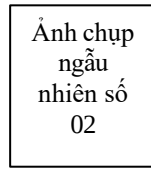
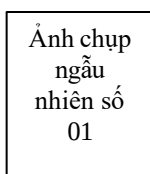
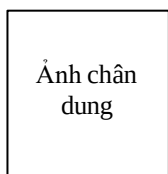
Mẫu số 02.
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN SÁT HẠCH THỰC HÀNH LÁI XE TRONG HÌNH

Họ và tên:
Ngày sinh:
Số định danh:
Lần thi:

Khóa sát hạch:
Ngày sát hạch:
Thời điểm bắt đầu:
Thời điểm kết thúc:

Hạng:
Số báo danh:
Số xe sát hạch:
Tổng thời gian sát hạch:



STT	Bài thi	Thời điểm		Chi tiết lỗi	Điểm trừ
		Vào bài	Ra bài		
1	Đi qua hình số 8				
2	Đi qua vạch đường thẳng				
3	Đi qua đường có vạch cản				
4	Đi qua đường gồ ghề				
5	Các lỗi khác				

Kết luận:

Số điểm đạt được: ...

Đạt ☐

Không đạt ☐

Sát hạch viên ký xác nhận

Học viên ký xác nhận kết quả

Ghi chú: Nội dung chi tiết lỗi và điểm trừ theo quy định tại điểm 2.3 mục II Phần B Phụ lục này. Mục chi tiết lỗi thể hiện thời điểm phát sinh lỗi tương ứng với mỗi lỗi.

Phụ lục III

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an)

QUY TRÌNH SÁT HẠCH LÁI XE HẠNG B1

A. SÁT HẠCH LÝ THUYẾT

I. Đối với sát hạch viên: mỗi khu vực sát hạch có tối thiểu 02 sát hạch viên làm nhiệm vụ; trong đó, 01 sát hạch viên làm việc tại phòng sát hạch lý thuyết và 01 sát hạch viên làm nhiệm vụ tại khu vực kiểm tra nhận dạng.

1. Tiếp nhận danh sách, hồ sơ thí sinh dự sát hạch; tiếp nhận, kiểm tra và điều hành hệ thống máy tính, máy in tại phòng sát hạch lý thuyết.

2. Gọi thí sinh theo danh sách; yêu cầu thí sinh ký và ghi rõ họ tên vào phần thông tin thí sinh của biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe của học viên; kiểm tra nhận dạng, đối chiếu căn cước công dân hoặc căn cước hoặc hộ chiếu và giấy phép lái xe; ký xác nhận tại phần kết quả sát hạch lý thuyết trong biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lý thuyết của thí sinh; sắp xếp máy tính cho thí sinh.

3. Kiểm tra, đối chiếu tên, ảnh của thí sinh trên màn hình máy tính với số báo danh, danh sách sát hạch, hồ sơ thí sinh và phát lệnh bắt đầu sát hạch.

4. Yêu cầu thí sinh thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế sát hạch. Giám sát quá trình sát hạch: không để người không có nhiệm vụ vào phòng sát hạch lý thuyết; không để thí sinh mang điện thoại di động, thiết bị viễn thông liên lạc bằng hình ảnh, âm thanh vào phòng sát hạch lý thuyết; không để thí sinh trao đổi, sử dụng tài liệu. Lập biên bản xử lý thí sinh vi phạm và báo cáo Chủ tịch hội đồng sát hạch trong trường hợp thí sinh cố tình vi phạm.

5. Theo dõi, kiểm tra hoạt động của hệ thống máy tính; trường hợp hư hỏng hoặc lỗi kỹ thuật thì yêu cầu kỹ thuật viên của trung tâm sát hạch vào kiểm tra, xử lý.

II. Đối với người dự sát hạch

1. Tiếp nhận máy tính: nhập số báo danh dự sát hạch.

2. Thực hiện nội dung sát hạch

2.1. Thời gian làm bài: 19 phút.

2.2. Đề thi được thiết kế gồm 25 câu hỏi trắc nghiệm, trong đó: có 24 câu hỏi được tính 01 điểm mỗi câu và có 01 câu nếu lựa chọn đáp án sai được tính là điểm liệt; mỗi câu có từ 02 đến 04 ý trả lời, thí sinh đọc đề bài và lựa chọn ra đáp án đúng nhất. Trường hợp bị điểm liệt trong bài thi thì không đạt nội dung sát hạch Lý thuyết.

2.3. Khi hoàn thành bài sát hạch hoặc hết thời gian làm bài theo quy định tại điểm 2.1 khoản này, tất cả các câu trả lời của thí sinh (kể cả các câu hỏi chưa trả lời hết) được máy tính tự động chấm điểm và lưu lại trong máy chủ.

3. Công nhận kết quả:

3.1. Điểm đạt yêu cầu đối với hạng B1: từ 23/25 điểm trở lên.

3.2. Thí sinh ký xác nhận vào biên bản sát hạch lý thuyết được in ra và phần kết quả sát hạch lý thuyết tại biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe của thí sinh.

3.3. Sát hạch viên ký xác nhận vào biên bản sát hạch lý thuyết được in ra và ghi điểm, nhận xét, ký xác nhận phần kết quả sát hạch lý thuyết tại biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe của thí sinh.

B. SÁT HẠCH THỰC HÀNH

I. Đối với sát hạch viên: mỗi khu vực sát hạch có tối thiểu 02 sát hạch viên làm nhiệm vụ; trong đó, có 01 sát hạch viên làm nhiệm vụ tiếp nhận và sắp xếp xe cho thí sinh và 01 sát hạch viên làm việc tại khu vực kiểm tra nhận dạng.

1. Tiếp nhận hồ sơ thí sinh dự sát hạch, gọi thí sinh, sắp xếp xe sát hạch cho thí sinh và phát lệnh sát hạch.

2. Kiểm tra nhận dạng, đối chiếu căn cước công dân hoặc căn cước hoặc hộ chiếu với thí sinh và tên thí sinh kê khai trong biên bản sát hạch thực hành lái xe; ký tên vào biên bản tổng hợp kết quả sát hạch.

3. Phát lệnh sát hạch và theo dõi quá trình thực hiện bài sát hạch của thí sinh, phân tích và chấm điểm độc lập các lỗi vi phạm của thí sinh tại các bài sát hạch theo quy trình.

4. Theo dõi quá trình sát hạch, không để thí sinh mang điện thoại di động, thiết bị viễn thông lên xe sát hạch; không để người không có nhiệm vụ vào sân sát hạch và báo cáo Chủ tịch hội đồng sát hạch trường hợp thí sinh cố tình mang điện thoại di động, thiết bị viễn thông lên xe sát hạch.

5. Theo dõi tình trạng kỹ thuật của xe sát hạch để kịp thời phát hiện các trường hợp không bảo đảm các điều kiện an toàn kỹ thuật.

II. Đối với người dự sát hạch

1. Tiếp nhận xe sát hạch được giao.

2. Thí sinh thực hiện bài sát hạch

2.1. Trình tự và các bước thực hiện:

2.1.1. Thí sinh dừng xe trước vạch xuất phát, chờ hiệu lệnh của sát hạch viên;

2.1.2. Khi có hiệu lệnh xuất phát, điều khiển xe tiến qua hình chữ chi cho đến khi bánh xe sau của xe qua vạch kết thúc của hình sát hạch 01m thì dừng lại;

2.1.3. Lùi xe theo hướng ngược lại cho đến khi bánh xe trước của xe qua vạch bắt đầu của hình sát hạch.

2.2. Yêu cầu đạt được của thí sinh

2.2.1. Đi đúng trình tự bài sát hạch;

2.2.2. Bánh xe không được đè lên vạch giới hạn hình sát hạch;

2.2.3. Xe không được chết máy trong quá trình sát hạch;

2.2.4. Hoàn thành bài sát hạch trong thời gian 10 phút;

2.2.5. Tốc độ xe chạy không quá 20 km/h.

2.3. Các lỗi bị trừ điểm hoặc bị đình chỉ sát hạch

2.3.1. Các lỗi bị trừ điểm:

2.3.1.1. Bánh xe đè vào vạch giới hạn hình sát hạch, mỗi lần bị trừ 10 điểm;

2.3.1.2. Điều khiển xe bị rung giật mạnh, mỗi lần bị trừ 05 điểm;

2.3.1.3. Xe bị chết máy, mỗi lần bị trừ 05 điểm ;

2.3.1.4. Thời gian thực hiện bài sát hạch quá 10 phút, cứ quá 01 phút bị trừ 05 điểm.

2.3.1.5. Xe bị chết máy, mỗi lần bị trừ 10 điểm;

2.3.2. Các lỗi bị đình chỉ sát hạch :

2.3.2.1. Đi không đúng trình tự bài sát hạch;

2.3.2.2. Bánh xe đi ra ngoài vạch giới hạn hình sát hạch;

2.3.2.3. Xử lý tình huống không hợp lý gây tai nạn;

2.3.2.4. Không hoàn thành bài sát hạch;

III. Công nhận kết quả:

1. Thang điểm: 100 điểm.

2. Điểm đạt: từ 80 điểm trở lên.

3. Hai sát hạch viên chấm điểm độc lập, thống nhất kết quả, ghi điểm, nhận xét, ký tên và yêu cầu thí sinh ký xác nhận vào biên bản tổng hợp kết quả sát hạch và biên bản sát hạch lý thuyết và thực hành lái xe trong hình của thí sinh theo Mẫu số 01 và Mẫu số 02 Phụ lục này).

C. CÁC BIỂU MẪU LIÊN QUAN ĐẾN QUY TRÌNH SÁT HẠCH LÁI XE HẠNG B1

Mẫu số 01	Biên bản sát hạch lý thuyết hạng B1
Mẫu số 02	Biên bản sát hạch thực hành lái xe trong hình hạng B1

CÔNG AN TỈNH...
HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN SÁT HẠCH LÝ THUYẾT

Họ và tên:
Ngày sinh:
Số định danh:
Hạng:
Số báo danh:

Khóa sát hạch:
Ngày sát hạch:
Thời điểm bắt đầu:
Thời điểm kết thúc:
Lần thi:

Ảnh chân
dung

Câu hỏi		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Trả lời	1												
	2												
	3												
	4												

Câu hỏi		13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
Trả lời	1													
	2													
	3													
	4													

Kết luận:

Số điểm đạt được: ...

Đạt ☐ **Không đạt** ☐

Sát hạch viên ký xác nhận

Học viên ký xác nhận kết quả

CÔNG AN TỈNH...
HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN SÁT HẠCH THỰC HÀNH LÁI XE TRONG HÌNH

Họ và tên:
Ngày sinh:
Số định danh:
Hạng:
Số báo danh:
Lần thi:

Khóa sát hạch:
Ngày sát hạch:
Số xe sát hạch:
Thời điểm bắt đầu:
Thời điểm kết thúc:
Tổng thời gian sát hạch:

Ảnh chân
dung

Số TT	Các lỗi bị trừ điểm	Số lần mắc lỗi	Điểm trừ (tính cho 1 lần)	Tổng điểm trừ
1	Bánh xe đè vào vạch giới hạn hình sát hạch		10	
2	Điều khiển xe bị rung giật mạnh		05	
3	Xe bị chết máy		10	
5	Quá tổng thời gian thực hiện bài sát hạch		05	
6	Đi không đúng trình tự bài sát hạch		Đình chỉ sát hạch	
7	Bánh xe đi ra ngoài vạch giới hạn hình sát hạch		Đình chỉ sát hạch	
8	Xử lý tình huống không hợp lý gây tai nạn		Đình chỉ sát hạch	
9	Không hoàn thành bài sát hạch		Đình chỉ sát hạch	
Cộng				

Kết luận:

Số điểm đạt được: ...

Đạt ☐ Không đạt ☐

Sát hạch viên ký xác nhận

Học viên ký xác nhận kết quả

Phụ lục IV

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an)

QUY TRÌNH SÁT HẠCH LÁI XE CÁC HẠNG B, C1, C, D1, D2 VÀ D

A. SÁT HẠCH LÝ THUYẾT

I. Đối với sát hạch viên: mỗi khu vực sát hạch có tối thiểu 02 sát hạch viên làm nhiệm vụ; trong đó, 01 sát hạch viên làm việc tại phòng sát hạch lý thuyết và 01 sát hạch viên làm nhiệm vụ tại khu vực kiểm tra nhận dạng.

1. Tiếp nhận danh sách, hồ sơ thí sinh dự sát hạch; tiếp nhận, kiểm tra và điều hành hệ thống máy tính, máy in tại phòng sát hạch lý thuyết.

2. Gọi thí sinh theo danh sách; yêu cầu thí sinh ký và ghi rõ họ tên vào phần thông tin thí sinh của biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe của học viên; kiểm tra nhận dạng, đối chiếu căn cước công dân hoặc căn cước hoặc hộ chiếu và giấy phép lái xe (đối với trường hợp được miễn sát hạch lý thuyết); ký xác nhận tại phần kết quả sát hạch lý thuyết trong biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lý thuyết của thí sinh; sắp xếp máy tính cho thí sinh.

3. Kiểm tra, đối chiếu tên, ảnh của thí sinh trên màn hình máy tính với số báo danh, danh sách sát hạch, hồ sơ thí sinh và phát lệnh bắt đầu sát hạch.

4. Yêu cầu thí sinh thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế sát hạch. Giám sát quá trình sát hạch: không để người không có nhiệm vụ vào phòng sát hạch lý thuyết; không để thí sinh mang điện thoại di động, thiết bị viễn thông liên lạc bằng hình ảnh, âm thanh vào phòng sát hạch lý thuyết; không để thí sinh trao đổi, sử dụng tài liệu. Lập biên bản xử lý thí sinh vi phạm và báo cáo Chủ tịch hội đồng sát hạch trong trường hợp thí sinh cố tình vi phạm.

5. Theo dõi, kiểm tra hoạt động của hệ thống máy tính; trường hợp hư hỏng hoặc lỗi kỹ thuật thì yêu cầu kỹ thuật viên của trung tâm sát hạch vào kiểm tra, xử lý.

II. Đối với người dự sát hạch

1. Tiếp nhận máy tính: nhập số báo danh dự sát hạch.

2. Thực hiện nội dung sát hạch

2.1. Đề sát hạch có số lượng câu hỏi và thời gian làm bài như sau:

Nội dung	Hạng B	Hạng C1	Hạng C	Hạng D1, D2, D
Số câu hỏi trắc nghiệm	30	35	40	45
Thời gian làm bài (phút)	20	22	24	26

2.2. Mỗi câu hỏi được tính 01 điểm và mỗi đề thi có 01 câu hỏi nếu lựa chọn đáp án sai được tính là điểm liệt; mỗi câu có từ 02 đến 04 ý trả lời, thí sinh đọc đề bài và lựa chọn ra đáp án đúng nhất. Trường hợp bị điểm liệt trong bài thi thì không đạt nội dung sát hạch Lý thuyết.

2.3. Khi hoàn thành bài sát hạch hoặc hết thời gian làm bài theo quy định tại điểm 2.1 khoản này, tất cả các câu trả lời của thí sinh (kể cả các câu hỏi chưa trả lời hết) được máy tính tự động chấm điểm và lưu lại trong máy chủ.

3. Công nhận kết quả:

Nội dung	Hạng B	Hạng C1	Hạng C	Hạng D1, D2, D
Thang điểm	30	35	40	45
Điểm đạt tối thiểu	27	32	36	41

3.1. Thí sinh ký xác nhận vào biên bản sát hạch lý thuyết được in ra và phần kết quả sát hạch lý thuyết tại biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe của thí sinh.

3.2. Sát hạch viên ký xác nhận vào biên bản sát hạch lý thuyết được in ra và ghi điểm, nhận xét, ký xác nhận phần kết quả sát hạch lý thuyết tại biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe của thí sinh.

B. SÁT HẠCH MÔ PHỎNG CÁC TÌNH HUỐNG GIAO THÔNG TRÊN MÁY TÍNH

I. Đối với sát hạch viên: mỗi khu vực sát hạch mô phỏng các tình huống giao thông có tối thiểu 02 sát hạch viên làm nhiệm vụ; trong đó, 01 sát hạch viên làm việc tại phòng sát hạch mô phỏng các tình huống giao thông trên máy tính và 01 sát hạch viên làm nhiệm vụ tại khu vực kiểm tra nhận dạng.

1. Tiếp nhận danh sách, hồ sơ thí sinh dự sát hạch; tiếp nhận và điều hành hệ thống máy tính, máy in tại phòng sát hạch mô phỏng các tình huống giao thông.

2. Gọi thí sinh theo danh sách; kiểm tra nhận dạng, đối chiếu căn cước công dân hoặc căn cước hoặc hộ chiếu và giấy phép lái xe (đối với trường hợp nâng hạng, sát hạch để cấp lại giấy phép lái xe), ký xác nhận vào biên bản tổng hợp kết quả sát hạch của thí sinh, sắp xếp máy tính cho thí sinh.

3. Kiểm tra, đối chiếu tên, ảnh của thí sinh trên màn hình máy tính với số báo danh, danh sách sát hạch, hồ sơ thí sinh và phát lệnh bắt đầu sát hạch.

4. Yêu cầu thí sinh thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế sát hạch. Giám sát quá trình sát hạch: không để người không có nhiệm vụ vào phòng sát hạch lý thuyết; không để thí sinh mang điện thoại di động, thiết bị viễn thông liên lạc bằng hình ảnh, âm thanh vào phòng sát hạch lý thuyết; không để thí sinh trao đổi, sử

dụng tài liệu. Lập biên bản xử lý thí sinh vi phạm và báo cáo Chủ tịch hội đồng sát hạch trong trường hợp thí sinh cố tình vi phạm.

5. Theo dõi, kiểm tra hoạt động của hệ thống máy tính; trường hợp hư hỏng hoặc lỗi kỹ thuật thì yêu cầu kỹ thuật viên của trung tâm sát hạch vào kiểm tra, xử lý theo quy định.

II. Đối với người dự sát hạch

1. Tiếp nhận máy tính: nhập số báo danh dự sát hạch.

2. Thực hiện nội dung sát hạch

2.1. Thời gian làm bài sát hạch: không quá 10 phút.

2.2. Đề thi được thiết kế dưới dạng 10 câu hỏi mô phỏng các tình huống giao thông; mỗi câu hỏi trong đề sát hạch mô phỏng các tình huống giao thông chứa 01 tình huống tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông. Mỗi câu hỏi có số điểm tối đa là 5 điểm và số điểm tối thiểu là 0 điểm.

2.3. Số điểm đạt được của học viên tương ứng với thời điểm học viên nhận biết và xác định tình huống tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông thông qua việc tương tác với máy tính có cài đặt phần mềm sát hạch mô phỏng. Điểm tối đa khi học viên nhận biết và tương tác với máy tính đúng thời điểm xuất hiện tình huống mất an toàn giao thông; điểm tối thiểu khi học viên nhận biết và tương tác với máy tính trước khi xuất hiện tình huống mất an toàn giao thông hoặc không tương tác hoặc tương tác từ thời điểm xảy ra tình huống mất an toàn giao thông.

2.4. Các tình huống mô phỏng được chạy liên tiếp tự động, thí sinh không được lựa chọn lại đáp án cho các câu hỏi đã trả lời hoặc chưa trả lời. Khi hoàn thành bài sát hạch mô phỏng hoặc hết thời gian của câu hỏi cuối cùng, toàn bộ các câu trả lời của thí sinh (kể cả các câu hỏi chưa trả lời hết) được máy tự động chấm điểm, in ra và lưu trữ tại máy chủ.

III. Công nhận kết quả

1. Điểm đạt yêu cầu

Nội dung	Hạng B, C1, C, D1, D2, D
Thang điểm	50
Điểm đạt tối thiểu	35

2. Thí sinh ký xác nhận vào bài thi sát hạch mô phỏng các tình huống giao thông trên máy tính được in ra và phần kết quả sát hạch mô phỏng các tình huống giao thông trên máy tính tại biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe của thí sinh.

3. Sát hạch viên ký xác nhận vào bài thi sát hạch mô phỏng các tình huống giao thông trên máy tính được in ra và ghi điểm, nhận xét, ký xác nhận vào phần kết quả sát hạch mô phỏng các tình huống giao thông trên máy tính tại biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe của thí sinh.

C. SÁT HẠCH THỰC HÀNH

I. Sát hạch thực hành lái xe trong hình

1. Đối với sát hạch viên: mỗi khu vực sát hạch có tối thiểu 02 sát hạch viên làm nhiệm vụ; trong đó, có 01 sát hạch viên làm nhiệm vụ tại phòng điều hành thiết bị chấm điểm thực hành lái xe trong hình và 01 sát hạch viên làm việc tại khu vực kiểm tra nhận dạng.

1.1. Tiếp nhận danh sách, hồ sơ thí sinh dự sát hạch, phần mềm điều hành và quản lý sát hạch.

1.2. Kiểm tra nhận dạng, đối chiếu căn cước công dân hoặc căn cước hoặc hộ chiếu với thí sinh và tên thí sinh kê khai trong biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe của thí sinh; ký xác nhận vào biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe của thí sinh; theo dõi, giám sát thí sinh tiếp nhận xe sát hạch được giao.

1.3. Điều hành thiết bị chấm điểm tự động, gọi thí sinh, sắp xếp xe sát hạch cho thí sinh, phát lệnh sát hạch. Trường hợp giao nhân viên kỹ thuật của Trung tâm điều hành thì phải giám sát.

1.4. Theo dõi quá trình sát hạch, không để thí sinh mang điện thoại di động, thiết bị viễn thông lên xe sát hạch; không để người không có nhiệm vụ ngồi trên xe sát hạch hoặc vào sân sát hạch và báo cáo Chủ tịch hội đồng sát hạch các trường hợp:

1.4.1. Thí sinh cố tình sử dụng điện thoại và thiết bị viễn thông khi thực hiện phần thi sát hạch thực hành lái xe trong hình;

1.4.2. Lỗi kỹ thuật của thiết bị chấm điểm tự động (nếu có);

1.4.3. Phát hiện người thực hiện phần thi sát hạch không phù hợp với thông tin thí sinh trong bài thi sát hạch thực hành lái xe trong hình được in ra;

1.4.4. Đình chỉ sát hạch của thí sinh khi: lái xe lên vỉa hè, gây tai nạn trong quá trình sát hạch, không thực hiện đúng trình tự các bài sát hạch.

1.5. Theo dõi tình trạng kỹ thuật của xe sát hạch để kịp thời phát hiện các trường hợp không bảo đảm các điều kiện an toàn kỹ thuật.

2. Đối với người dự sát hạch

2.1. Tiếp nhận xe sát hạch

2.2. Thực hiện bài sát hạch thực hành lái xe trong hình

2.2.1 Trình tự thực hiện và yêu cầu chung

a) Đối với thí sinh dự sát hạch lái xe hạng B chuyển số tự động (bao gồm cả xe ô tô điện), B số cơ khí: thực hiện liên hoàn 11 bài sát hạch lái xe trong hình gồm:

- Bài sát hạch số 1: xuất phát;
- Bài sát hạch số 2: dừng xe nhường đường cho người đi bộ;
- Bài sát hạch số 3: dừng và khởi hành xe ngang dốc;
- Bài sát hạch số 4: qua vệt bánh xe và đường vòng vuông góc;
- Bài sát hạch số 5: qua ngã tư có tín hiệu điều khiển giao thông;
- Bài sát hạch số 6: qua đường vòng quanh co;
- Bài sát hạch số 7: ghép xe dọc vào nơi đỗ;
- Bài sát hạch số 8: ghép xe ngang vào nơi đỗ;
- Bài sát hạch số 9: tạm dừng ở chỗ có đường sắt chạy qua;
- Bài sát hạch số 10: thay đổi số trên đường bằng;
- Bài sát hạch số 11: kết thúc.

Từ bài sát hạch số 2 đến bài sát hạch số 10 thực hiện theo thứ tự phù hợp phương án bố trí mặt bằng tổng thể thực tế của Trung tâm sát hạch lái xe đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

b) Đối với thí sinh dự sát hạch lái xe hạng C1, C, D1, D2 và D: thực hiện liên hoàn 10 bài sát hạch lái xe trong hình gồm:

- Bài sát hạch số 1: xuất phát;
- Bài sát hạch số 2: dừng xe nhường đường cho người đi bộ;
- Bài sát hạch số 3: dừng và khởi hành xe ngang dốc;
- Bài sát hạch số 4: qua vệt bánh xe và đường vòng vuông góc;
- Bài sát hạch số 5: qua ngã tư có tín hiệu điều khiển giao thông;
- Bài sát hạch số 6: qua đường vòng quanh co;
- Bài sát hạch số 7: ghép xe vào nơi đỗ (ghép dọc đối với hạng C1 và ghép ngang đối với hạng C, D1, D2 và D);
- Bài sát hạch số 8: tạm dừng ở chỗ có đường sắt chạy qua;
- Bài sát hạch số 9: thay đổi số trên đường bằng;
- Bài sát hạch số 10: kết thúc.

Từ bài sát hạch số 2 đến bài sát hạch số 9 thực hiện theo thứ tự phù hợp phương án bố trí mặt bằng tổng thể thực tế của Trung tâm sát hạch lái xe đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

c) Trong quá trình sát hạch, thí sinh phải thực hiện đúng trình tự; chấp hành quy tắc giao thông đường bộ; giữ động cơ hoạt động liên tục; tốc độ động cơ không quá 4000 vòng/phút; tốc độ xe chạy (trừ bài thay đổi số trên đường bằng) không quá 20 km/h đối với xe hạng C1, C, D, không quá 24 km/h đối với xe hạng B, D1, D2; nếu không thực hiện được sẽ bị trừ điểm như quy định tại các bài sát hạch;

d) Trong sân sát hạch, ngoài khu vực các bài sát hạch, thí sinh sẽ gặp tình huống nguy hiểm; tình huống này xuất hiện ngẫu nhiên, bất ngờ. Kể từ khi có tín hiệu báo tình huống nguy hiểm (tiếng loa báo tín hiệu nguy hiểm và đèn đỏ trên xe bật sáng), nếu không phanh dừng xe trong thời gian 3 giây bị trừ 10 điểm; nếu không ấn nút để bật tín hiệu nguy hiểm trên xe trong thời gian 5 giây bị trừ 10 điểm; khi hết tín hiệu báo tình huống nguy hiểm, nếu không ấn nút tắt tín hiệu nguy hiểm trên xe trước khi đi tiếp bị trừ 10 điểm; nếu không thực hiện được các thao tác trên bị trừ 10 điểm.

đ) Thời gian thực hiện sát hạch thực hành lái xe trong hình: 18 phút đối với hạng B; 15 phút đối với các hạng D1, D2; 20 phút đối với các hạng C1, C và D.

2.2.2 Yêu cầu đối với các bài sát hạch lái xe trong hình

a) Bài sát hạch số 1: xuất phát

Các bước thực hiện	Yêu cầu đạt được	Các lỗi bị trừ điểm
1. Thí sinh thắt dây an toàn, dừng xe trước vạch xuất phát, chờ hiệu lệnh; 2. Khi có lệnh xuất phát (đèn xanh trên xe bật sáng, tiếng loa trên xe báo lệnh xuất phát), bật đèn xi nhan trái, lái xe xuất phát; 3. Tắt xi nhan trái ở khoảng cách 5 mét sau vạch xuất phát (đèn xanh trên xe tắt); 4. Lái xe đến bài sát hạch tiếp theo.	1. Thắt dây an toàn trước khi xuất phát; 2. Khởi hành nhẹ nhàng, không bị rung giật, trong khoảng thời gian 20 giây; 3. Bật đèn xi nhan trái trước khi xuất phát; 4. Tắt đèn xi nhan trái ở khoảng cách 5 mét sau vạch xuất phát (đèn xanh trên xe tắt); 5. Giữ động cơ hoạt động liên tục;	1. Không thắt dây an toàn, bị trừ 05 điểm; 2. Không bật đèn xi nhan trái khi xuất phát, bị trừ 05 điểm; 3. Không tắt đèn xi nhan trái ở khoảng cách 05 mét sau vạch xuất phát (đèn xanh trên xe tắt), bị trừ 05 điểm; 4. Không bật và tắt đèn xi nhan trái kịp thời bị trừ 05 điểm; 5. Quá 20 giây kể từ khi có lệnh xuất phát (đèn xanh trên xe bật sáng) không đi qua vạch xuất phát, bị trừ 05 điểm; 6. Quá 30 giây kể từ khi có lệnh xuất phát (đèn xanh trên xe bật sáng) không đi qua vạch xuất phát, bị đình chỉ sát hạch.

Các bước thực hiện	Yêu cầu đạt được	Các lỗi bị trừ điểm
	6. Giữ tốc độ động cơ không quá 4000 vòng/phút; 7. Lái xe theo quy tắc giao thông đường bộ. 8. Tốc độ xe chạy không quá: - 24 km/h đối với hạng B, D1, D2 - 20 km/h đối với hạng C1, C, D	7. Lái xe lên vỉa hè bị đình chỉ sát hạch; 8. Xử lý tình huống không hợp lý gây tai nạn, bị đình chỉ sát hạch; 9. Lái xe bị chết máy, mỗi lần bị trừ 05 điểm; 10. Để tốc độ động cơ quá 4000 vòng/phút, mỗi lần bị trừ 05 điểm; 11. Lái xe quá tốc độ quy định, cứ 3 giây bị trừ 01 điểm.

b) Bài sát hạch: dừng xe nhường đường cho người đi bộ

Các bước thực hiện	Yêu cầu đạt được	Các lỗi bị trừ điểm
1. Dừng xe để khoảng cách từ hình chiếu thanh cản phía trước của xe xuống mặt đường đến vạch dừng (khoảng cách A) không quá 500mm; 2. Lái xe đến bài sát hạch tiếp theo.	1. Dừng xe cách vạch dừng quy định không quá 500mm; 2. Giữ động cơ hoạt động liên tục; 3. Giữ tốc độ động cơ không quá 4000 vòng/phút; 4. Lái xe theo quy tắc giao thông đường bộ. 5. Tốc độ xe chạy không quá: - 24 km/h đối với hạng B, D1, D2 - 20 km/h đối với hạng C1, C, D	1. Không dừng xe ở vạch dừng quy định, bị trừ 05 điểm; 2. Dừng xe chưa đến vạch dừng quy định, bị trừ 05 điểm; 3. Dừng xe quá vạch dừng quy định, bị trừ 05 điểm. 4. Lái xe lên vỉa hè bị đình chỉ sát hạch; 5. Xử lý tình huống không hợp lý gây tai nạn, bị đình chỉ sát hạch; 6. Lái xe bị chết máy, mỗi lần bị trừ 05 điểm; 7. Để tốc độ động cơ quá 4000 vòng/phút, mỗi lần bị trừ 5 điểm; 8. Lái xe quá tốc độ quy định, cứ 3 giây bị trừ 01 điểm. 9. Tổng thời gian đến bài sát hạch đang thực hiện quá quy định, cứ 03 giây bị trừ 01 điểm;

c) Bài sát hạch: dừng và khởi hành xe ngang dốc

Các bước thực hiện	Yêu cầu đạt được	Các lỗi bị trừ điểm
1. Dừng xe để khoảng cách từ hình chiếu thanh cản phía trước của xe xuống mặt đường đến vạch dừng (khoảng cách A) không quá 500mm; 2. Khởi hành lên dốc nhẹ nhàng, không bị tụt dốc, bảo đảm thời gian quy định; 3. Lái xe đến bài sát hạch tiếp theo.	1. Dừng xe cách vạch dừng quy định không quá 500mm; 2. Khởi hành xe êm dịu, không bị tụt dốc quá 500mm; 3. Xe qua vị trí dừng trong khoảng thời gian 30 giây; 4. Giữ động cơ hoạt động liên tục; 5. Giữ tốc độ động cơ không quá 4000 vòng/phút; 6. Lái xe theo quy tắc giao thông đường bộ; 7. Tốc độ xe chạy không quá: - 24 km/h đối với hạng B, D1, D2 - 20 km/h đối với hạng C1, C, D	1. Không dừng xe ở vạch dừng quy định, bị đình chỉ sát hạch; 2. Dừng xe chưa đến vạch dừng quy định, bị trừ 05 điểm; 3. Dừng xe quá vạch dừng quy định, bị đình chỉ sát hạch; 4. Quá thời gian 30 giây kể từ khi dừng xe không khởi hành xe qua vạch dừng, bị đình chỉ sát hạch; 5. Xe bị tụt dốc quá 500 mm kể từ khi dừng xe, bị đình chỉ sát hạch; 6. Xử lý tình huống không hợp lý gây tai nạn, đình chỉ sát hạch; 7. Xe bị chết máy, mỗi lần bị trừ 05 điểm; 8. Để tốc độ động cơ quá 4000 vòng/phút, mỗi lần bị trừ 05 điểm; 9. Lái xe quá tốc độ quy định, cứ 03 giây bị trừ 01 điểm. 10. Tổng thời gian đến bài sát hạch đang thực hiện quá quy định, cứ 03 giây bị trừ 1 điểm.

d) Bài sát hạch: qua vệt bánh xe và đường vòng vuông góc

Các bước thực hiện	Yêu cầu đạt được	Các lỗi bị trừ điểm
1. Lái xe để bánh xe trước và bánh xe sau bên lái phụ qua vùng giới hạn của hình vệt bánh xe; 2. Lái xe qua đường vòng vuông góc trong vùng giới hạn của hình sát hạch trong thời gian 2 phút; 3. Lái xe qua vạch kết thúc bài sát hạch và đến bài sát hạch tiếp theo.	1. Đi đúng hình quy định của hạng xe sát hạch; 2. Bánh xe trước và bánh xe sau bên lái phụ qua vùng giới hạn của hình vệt bánh xe; 3. Bánh xe không đè vào vạch giới hạn hình sát hạch; 4. Hoàn thành bài sát hạch trong thời gian 02 phút. 5. Giữ động cơ hoạt động liên tục; 6. Giữ tốc độ động cơ không quá 4000 vòng/phút; 7. Tốc độ xe chạy không quá: - 24 km/h đối với hạng B, D1, D2 - 20 km/h đối với hạng C1, C, D	1. Đi không đúng hình của hạng xe sát hạch, bị đình chỉ sát hạch; 2. Bánh xe trước và bánh xe sau bên lái phụ không qua vùng giới hạn của hình vệt bánh xe, bị đình chỉ sát hạch; 3. Bánh xe đè vào vạch giới hạn hình sát hạch, mỗi lần bị trừ 05 điểm; 4. Bánh xe đè vào vạch giới hạn hình sát hạch, cứ quá 05 giây, bị trừ 05 điểm; 5. Thời gian thực hiện bài sát hạch, cứ quá 02 phút, bị trừ 05 điểm. 6. Lái xe lên vỉa hè bị đình chỉ sát hạch; 7. Xử lý tình huống không hợp lý gây tai nạn, bị đình chỉ sát hạch; 8. Xe bị chết máy, mỗi lần bị trừ 05 điểm; 9. Để tốc độ động cơ quá 4000 vòng/phút, mỗi lần bị trừ 05 điểm; 10. Xe quá tốc độ quy định, cứ 03 giây bị trừ 01 điểm. 11. Tổng thời gian đến bài sát hạch đang thực hiện quá quy định, cứ 03 giây bị trừ 01 điểm.

đ) Bài sát hạch: qua ngã tư có tín hiệu điều khiển giao thông

Các bước thực hiện	Yêu cầu đạt được	Các lỗi bị trừ điểm
1. Chấp hành theo tín hiệu đèn điều khiển giao thông: - Đèn tín hiệu màu đỏ phải dừng lại; - Đèn tín hiệu màu xanh hoặc vàng được phép đi. 2. Dừng xe để khoảng cách từ hình chiếu thanh cản phía trước của xe xuống mặt đường đến vạch dừng (khoảng cách A) không quá 500mm; 3. Bật đèn xi nhan trái khi qua ngã tư rẽ trái; 4. Bật đèn xi nhan phải khi qua ngã tư rẽ phải; 5. Lái xe qua ngã tư trong thời gian quy định; 6. Lái xe qua ngã tư không vi phạm vạch kẻ đường; 7. Lái xe đến bài sát hạch tiếp theo.	1. Chấp hành theo tín hiệu đèn điều khiển giao thông; 2. Dừng xe cách vạch dừng quy định không quá 500mm; 3. Bật đèn xi nhan trái khi rẽ trái; 4. Bật đèn xi nhan phải khi rẽ phải; 5. Xe qua ngã tư trong thời gian 20 giây; 6. Lái xe qua ngã tư không vi phạm quy tắc giao thông đường bộ; 7. Giữ động cơ hoạt động liên tục; 8. Giữ tốc độ động cơ không quá 4000 vòng/phút; 9. Tốc độ xe chạy không quá: - 24 km/h đối với hạng B, D1, D2 - 20 km/h đối với hạng C1, C, D	1. Vi phạm tín hiệu đèn điều khiển giao thông (đi qua ngã tư khi đèn tín hiệu màu đỏ), bị trừ 10 điểm; 2. Dừng xe quá vạch dừng quy định, bị trừ 05 điểm; 3. Dừng xe chưa đến vạch dừng quy định, bị trừ 05 điểm; 4. Không bật đèn xi nhan khi rẽ trái hoặc rẽ phải, bị trừ 05 điểm; 5. Quá 20 giây từ khi đèn tín hiệu màu xanh bật sáng không lái xe qua được vạch kết thúc ngã tư, bị trừ 05 điểm; 6. Quá 30 giây từ khi đèn tín hiệu màu xanh bật sáng không lái xe qua được vạch kết thúc ngã tư, bị đình chỉ sát hạch; 7. Lái xe vi phạm vạch kẻ đường để thiết bị báo không thực hiện đúng trình tự bài thi, bị đình chỉ sát hạch. 8. Lái xe lên vỉa hè bị đình chỉ sát hạch; 9. Xử lý tình huống không hợp lý gây tai nạn, bị đình chỉ sát hạch; 10. Xe bị chết máy, mỗi lần bị trừ 05 điểm;

Các bước thực hiện	Yêu cầu đạt được	Các lỗi bị trừ điểm
		11. Để tốc độ động cơ quá 4000 vòng/phút, mỗi lần bị trừ 05 điểm; 12. Xe quá tốc độ quy định, cứ 03 giây bị trừ 01 điểm. 13. Tổng thời gian đến bài sát hạch đang thực hiện quá quy định, cứ 03 giây bị trừ 01 điểm.

e) Bài sát hạch: qua đường vòng quanh co

Các bước thực hiện	Yêu cầu đạt được	Các lỗi bị trừ điểm
1. Lái xe qua đường vòng quanh co trong vùng giới hạn của hình sát hạch trong thời gian 2 phút; 2. Lái xe qua vạch kết thúc bài sát hạch và đến bài sát hạch tiếp theo.	1. Đi đúng hình quy định của hạng xe sát hạch; 2. Bánh xe không đè vào vạch giới hạn hình sát hạch; 3. Hoàn thành bài sát hạch trong thời gian 02 phút. 4. Giữ động cơ hoạt động liên tục; 5. Giữ tốc độ động cơ không quá 4000 vòng/phút; 6. Tốc độ xe chạy không quá: - 24 km/h đối với hạng B, D1, D2 - 20 km/h đối với hạng C1, C, D	1. Đi không đúng hình của hạng xe sát hạch, bị đình chỉ sát hạch; 2. Bánh xe đè vào vạch giới hạn hình sát hạch, mỗi lần bị trừ 05 điểm; 3. Bánh xe đè vào vạch giới hạn hình sát hạch, cứ quá 05 giây bị trừ 05 điểm; 4. Thời gian thực hiện bài sát hạch, cứ quá 02 phút, bị trừ 05 điểm. 5. Lái xe lên vỉa hè bị đình chỉ sát hạch; 6. Xử lý tình huống không hợp lý gây tai nạn, bị đình chỉ sát hạch; 7. Xe bị chết máy, mỗi lần bị trừ 05 điểm; 8. Để tốc độ động cơ quá 4000 vòng/phút, mỗi lần bị trừ 05 điểm;

Các bước thực hiện	Yêu cầu đạt được	Các lỗi bị trừ điểm
		9. Lái xe quá tốc độ quy định, cứ 03 giây bị trừ 01 điểm. 10. Tổng thời gian đến bài sát hạch đang thực hiện quá quy định, cứ 03 giây bị trừ 01 điểm.

g) Bài sát hạch: ghép xe vào nơi đỗ

Các bước thực hiện	Yêu cầu đạt được	Các lỗi bị trừ điểm
1. Lái xe tiến vào khoảng cách không chế để lùi vào nơi ghép xe dọc (đối với xe hạng B, C) hoặc khu vực để ghép xe ngang (đối với xe hạng B chuyển số tự động (bao gồm cả xe ô tô điện), B số cơ khí, C, D1, D2, D); 2. Lùi để ghép xe vào nơi đỗ; 3. Dừng xe ở vị trí đỗ quy định; 4. Lái xe qua vạch kết thúc bài sát hạch và đến bài sát hạch tiếp theo.	1. Đi đúng hình quy định của hạng xe sát hạch; 2. Bánh xe không đè vào vạch giới hạn hình sát hạch; 3. Giữ động cơ hoạt động liên tục; 4. Hoàn thành bài sát hạch trong thời gian 02 phút. 5. Giữ tốc độ động cơ không quá 4000 vòng/phút; 6. Tốc độ xe chạy không quá: - 24 km/h đối với hạng B, D1, D2 - 20 km/h đối với hạng C1, C, D	1. Đi không đúng hình của hạng xe thi, bị đình chỉ sát hạch; 2. Bánh xe đè vào vạch giới hạn hình sát hạch, mỗi lần bị trừ 5 điểm; 3. Bánh xe đè vào vạch giới hạn hình sát hạch, cứ quá 05 giây bị trừ 05 điểm; 4. Ghép xe không đúng vị trí quy định (toàn bộ thân xe nằm trong khu vực ghép xe nhưng không có tín hiệu báo kết thúc), bị trừ 05 điểm; 5. Chưa ghép được xe vào nơi đỗ (khi kết thúc bài sát hạch, còn một phần thân xe nằm ngoài khu vực ghép xe), bị đình chỉ sát hạch; 6. Thời gian thực hiện bài sát hạch, cứ quá 02 phút, bị trừ 05 điểm. 7. Lái xe lên vỉa hè bị đình chỉ sát hạch;

Các bước thực hiện	Yêu cầu đạt được	Các lỗi bị trừ điểm
		8. Xử lý tình huống không hợp lý gây tai nạn, bị đình chỉ sát hạch; 9. Xe bị chết máy, mỗi lần bị trừ 05 điểm; 10. Để tốc độ động cơ quá 4000 vòng/phút, mỗi lần bị trừ 05 điểm; 11. Xe quá tốc độ quy định, cứ 03 giây bị trừ 01 điểm. 12. Tổng thời gian đến bài sát hạch đang thực hiện quá quy định, cứ 03 giây bị trừ 01 điểm.

h) Bài sát hạch: tạm dừng ở chỗ có đường sắt chạy qua

Các bước thực hiện	Yêu cầu đạt được	Các lỗi bị trừ điểm
1. Dừng xe để khoảng cách từ hình chiếu thanh cản phía trước của xe xuống mặt đường đến vạch dừng (Khoảng cách A) không quá 500mm; 2. Lái xe đến bài sát hạch tiếp theo.	1. Dừng xe cách vạch dừng quy định không quá 500mm; 2. Giữ động cơ hoạt động liên tục; 3. Giữ tốc độ động cơ không quá 4000 vòng/phút; 4. Lái xe theo quy tắc giao thông đường bộ; 5. Tốc độ xe chạy không quá: - 24 km/h đối với hạng B, D1, D2	1. Không dừng xe ở vạch dừng quy định, bị trừ 05 điểm; 2. Dừng xe chưa đến vạch dừng quy định, bị trừ 05 điểm; 3. Dừng xe quá vạch dừng quy định, bị trừ 05 điểm. 4. Lái xe lên vỉa hè bị đình chỉ sát hạch; 5. Xử lý tình huống không hợp lý gây tai nạn, bị đình chỉ sát hạch; 6. Xe bị chết máy, mỗi lần bị trừ 05 điểm;

	- 20 km/h đối với hạng C1, C, D	7. Để tốc độ động cơ quá 4000 vòng/phút, mỗi lần bị trừ 05 điểm; 8. Xe quá tốc độ quy định, cứ 03 giây bị trừ 01 điểm. 9. Tổng thời gian đến bài sát hạch đang thực hiện quá quy định, cứ 03 giây bị trừ 01 điểm.
--	---------------------------------	--

i) Bài sát hạch: thay đổi số trên đường bằng

Các bước thực hiện	Yêu cầu đạt được	Các lỗi bị trừ điểm
1. Trên quãng đường 25m kể từ khi bắt đầu vào bài sát hạch, phải thay đổi số và tốc độ như sau: a) Đối với xe hạng B: từ số 1 lên số 2 và trên 24km/h; b) Đối với xe hạng D1, D2: từ số 2 lên số 3 và trên 24km/h; c) Đối với xe hạng C1, C, D: từ số 2 lên số 3 và trên 20km/h; 2. Trên quãng đường 25m còn lại của bài sát hạch phải thay đổi số và tốc độ ngược lại. 3. Lái xe đến bài sát hạch tiếp theo.	1. Trên quãng đường 25m kể từ khi bắt đầu vào bài sát hạch, phải thay đổi số và tốc độ như sau: a) Đối với xe hạng B: từ số 1 lên số 2 và trên 24km/h; b) Đối với xe hạng D: từ số 2 lên số 3 và trên 24km/h c) Đối với xe hạng C, E: từ số 2 lên số 3 và trên 20km/h; 2. Trên quãng đường 25m còn lại của bài sát hạch phải thay đổi số và tốc độ ngược lại. 3. Hoàn thành bài sát hạch trong thời gian 2 phút.	1. Không thay đổi số theo quy định, bị trừ 05 điểm; 2. Không thay đổi tốc độ theo quy định, bị trừ 05 điểm; 3. Không thay đổi đúng số và đúng tốc độ quy định, bị trừ 05 điểm; 4. Thời gian thực hiện bài sát hạch, cứ quá 02 phút, bị trừ 05 điểm. 5. Lái xe lên vỉa hè bị đình chỉ sát hạch; 6. Xử lý tình huống không hợp lý gây tai nạn, bị đình chỉ sát hạch; 7. Xe bị chết máy, mỗi lần bị trừ 05 điểm; 8. Để tốc độ động cơ quá 4000 vòng/phút, mỗi lần bị trừ 05 điểm; 9. Tổng thời gian đến bài sát hạch đang thực hiện quá

	4. Lái xe theo quy tắc giao thông đường bộ; 5. Giữ động cơ hoạt động liên tục; 6. Giữ tốc độ động cơ không quá 4000 vòng/phút;	quy định, cứ 03 giây bị trừ 01 điểm.
--	---	---

k) Bài sát hạch: kết thúc

Các bước thực hiện	Yêu cầu đạt được	Các lỗi bị trừ điểm
1. Bật đèn xi nhan phải khi xe qua vạch kết thúc; 2. Lái xe qua vạch kết thúc và dừng xe.	1. Bật đèn xi nhan phải khi xe qua vạch kết thúc; 2. Lái xe qua vạch kết thúc; 3. Giữ tốc độ động cơ không quá 4000 vòng/phút; 4. Giữ động cơ hoạt động liên tục; 5. Tốc độ xe chạy không quá: - 24 km/h đối với hạng B, D1, D2 - 20 km/h đối với hạng C1, C, D	1. Không qua vạch kết thúc, bị đình chỉ sát hạch; 2. Xử lý tình huống không hợp lý gây tai nạn, bị đình chỉ sát hạch; 3. Lái xe lên vỉa hè bị đình chỉ sát hạch; 4. Điểm sát hạch dưới 80 điểm, bị đình chỉ sát hạch. 5. Khi xe qua vạch kết thúc: a) Không bật đèn xi nhan phải, bị trừ 05 điểm; b) Xe bị chết máy, mỗi lần bị trừ 05 điểm; c) Tốc độ động cơ quá 4000 vòng/phút, mỗi lần bị trừ 05 điểm; d) Lái xe quá tốc độ quy định, cứ 03 giây bị trừ 01 điểm. đ) Tổng thời gian thực hiện các bài sát hạch quá quy định, cứ 03 giây bị trừ 01 điểm;

3. Công nhận kết quả:

Nội dung	Hạng B	Hạng D1, D2	Hạng C1, C, D
Thang điểm	100	100	100
Điểm đạt tối thiểu	80	80	80

3.1. Thí sinh ký xác nhận vào biên bản sát hạch thực hành lái xe trong hình được in ra và phân kết quả sát hạch thực hành lái xe trong hình tại biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe của thí sinh.

3.2. Sát hạch viên ký xác nhận vào biên bản sát hạch thực hành lái xe trong hình được in ra và ghi điểm, nhận xét, ký xác nhận phần kết quả sát hạch thực hành lái xe trong hình tại biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe của thí sinh.

II. Sát hạch thực hành lái xe trên đường

1. Đối với sát hạch viên

1.1. Tiếp nhận hồ sơ thí sinh dự sát hạch; tiếp nhận thiết bị chấm điểm trên xe sát hạch; kiểm tra: việc kết nối giữa thiết bị chấm điểm với phần mềm điều hành và quản lý sát hạch lái xe trên đường, việc lưu trữ hình ảnh và âm thanh của camera lắp trên xe sát hạch.

1.2. Gọi thí sinh; sắp xếp xe sát hạch cho thí sinh; đối chiếu căn cước công dân hoặc căn cước hoặc hộ chiếu với thí sinh và tên thí sinh kê khai trong biên bản tổng hợp kết quả sát hạch; ký xác nhận vào biên bản tổng hợp kết quả sát hạch của thí sinh; nhập khoá sát hạch, số báo danh dự sát hạch của thí sinh.

1.3. Ngồi cạnh thí sinh để thực hiện các công việc

a) Quan sát tình trạng giao thông trên đường để phát lệnh sát hạch, ra các hiệu lệnh để thí sinh thực hiện (thông qua các phím bấm trên thanh điều khiển hoặc trên màn hình hiển thị);

b) Bảo hiểm tay lái cho thí sinh trong quá trình thực hiện bài sát hạch;

c) Theo dõi tình trạng kỹ thuật của ô tô sát hạch để kịp thời phát hiện các trường hợp không bảo đảm các điều kiện an toàn kỹ thuật;

d) Theo dõi quá trình thực hiện bài sát hạch của thí sinh, thông qua các phím bấm trên thanh điều khiển hoặc trên màn hình hiển thị để ghi các lỗi vi phạm của thí sinh khi:

- Xe bị rung giật mạnh;
- Vi phạm quy tắc giao thông đường bộ;
- Không thực hiện theo hiệu lệnh của sát hạch viên;

- Xử lý tình huống không hợp lý gây tai nạn;
- Khi tăng hoặc giảm số, xe bị choạng lái quá làn đường quy định.

2. Đối với người dự sát hạch

2.1. Tiếp nhận xe sát hạch được giao;

2.2. Thực hiện bài sát hạch lái xe trên đường giao thông công cộng, dài tối thiểu 02 km, có đủ tình huống theo quy định;

2.2.1. Trình tự thực hiện và yêu cầu chung

Thí sinh thực hiện tối thiểu 04 bài sát hạch lái xe trên đường, gồm:

- a) Bài sát hạch: xuất phát;
- b) Bài sát hạch: tăng số, tăng tốc độ;
- c) Bài sát hạch: giảm số, giảm tốc độ;
- d) Bài sát hạch: kết thúc.

Trên quãng đường sát hạch, bài sát hạch "tăng số, tăng tốc độ", "giảm số, giảm tốc độ" có thể thực hiện nhiều lần, không theo thứ tự.

2.2.2. Yêu cầu đối với các bài sát hạch lái xe trên đường

- a) Bài sát hạch: xuất phát

Các bước thực hiện	Yêu cầu đạt được	Các lỗi bị trừ điểm
1. Thí sinh thắt dây an toàn, dừng xe trước vạch xuất phát, chờ hiệu lệnh; 2. Khi có lệnh xuất phát (tiếng loa trên xe báo lệnh xuất phát), bật đèn xi nhan trái, lái xe qua vạch xuất phát; 3. Nhả phanh tay trước khi khởi hành; 4. Điều khiển tăng số từ số 1 lên số 3 và lái xe đến bài sát hạch tiếp theo.	1. Thắt dây an toàn trước khi xuất phát; 2. Bật đèn xi nhan trái trước khi xuất phát; 3. Nhả phanh tay trước khi khởi hành, xe không bị rung giật mạnh và lùi về phía sau quá 500mm; 4. Trong khoảng 15 m phải tăng từ số 1 lên số 3; 5. Giữ động cơ hoạt động liên tục;	1. Không thắt dây an toàn, bị trừ 05 điểm; 2. Không bật đèn xi nhan trái khi xuất phát, bị trừ 05 điểm; 3. Không nhả hết phanh tay khi khởi hành, bị trừ 05 điểm; 4. Trong khoảng 15 m không tăng từ số 1 lên số 3, bị trừ 05 điểm; 5. Quá 30 giây kể từ khi có lệnh xuất phát, chưa khởi hành xe qua vị trí xuất phát, bị đình chỉ sát hạch; 6. Xe bị rung giật mạnh, bị trừ 05 điểm;

Các bước thực hiện	Yêu cầu đạt được	Các lỗi bị trừ điểm
	6. Giữ tốc độ động cơ không quá 4000 vòng/phút; 7. Sử dụng tay số phù hợp với tốc độ; 8. Chấp hành quy tắc giao thông đường bộ; 9. Thực hiện các yêu cầu theo thông báo của loa trên xe sát hạch và hiệu lệnh của sát hạch viên; 10. Lái xe an toàn và không bị choạng lái quá làn đường quy định;	7. Lái xe bị chết máy, mỗi lần bị trừ 05 điểm; 8. Để tốc độ động cơ quá 4000 vòng/phút, mỗi lần bị trừ 05 điểm; 9. Sử dụng từ tay số 3 trở lên khi tốc độ xe chạy dưới 20 km/h, cứ 03 giây trừ 02 điểm; 10. Vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, bị trừ 10 điểm; 11. Không thực hiện theo hiệu lệnh của sát hạch viên, bị đình chỉ sát hạch; 12. Xử lý tình huống không hợp lý gây tai nạn, bị đình chỉ sát hạch; 13. Khi tăng hoặc giảm số, xe bị choạng lái quá làn đường quy định, bị đình chỉ sát hạch;

b) Bài sát hạch: tăng số, tăng tốc độ

Các bước thực hiện	Yêu cầu đạt được	Các lỗi bị trừ điểm
1. Thí sinh thực hiện các thao tác để tăng số, tăng tốc độ; 2. Điều khiển xe đến bài sát hạch tiếp theo.	1. Trong khoảng 100 m phải tăng lên 01 tay số và tốc độ tăng thêm tối thiểu 05km/h; 2. Giữ động cơ hoạt động liên tục; 3. Giữ tốc độ động cơ không quá 4000 vòng/phút;	1. Trong khoảng 100 m không tăng được số, tốc độ bị trừ 05 điểm; 2. Xe bị rung giật mạnh, bị trừ 05 điểm; 3. Lái xe bị chết máy, mỗi lần bị trừ 05 điểm; 4. Để tốc độ động cơ quá 4000 vòng/phút, mỗi lần bị trừ 05 điểm;

Các bước thực hiện	Yêu cầu đạt được	Các lỗi bị trừ điểm
	4. Sử dụng tay số phù hợp với tốc độ; 5. Chấp hành quy tắc giao thông đường bộ; 6. thực hiện các yêu cầu theo thông báo của loa trên xe sát hạch và hiệu lệnh của sát hạch viên; 7. Lái xe an toàn và không bị choạng lái quá làn đường quy định;	5. Sử dụng từ tay số 3 trở lên khi tốc độ xe chạy dưới 20 km/h, cứ 03 giây trừ 02 điểm; 6. Vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, bị trừ 10 điểm; 7. Không thực hiện theo hiệu lệnh của sát hạch viên, bị đình chỉ sát hạch; 8. Xử lý tình huống không hợp lý gây tai nạn, bị đình chỉ sát hạch; 9. Khi tăng hoặc giảm số, xe bị choạng lái quá làn đường quy định, bị đình chỉ sát hạch;

c) Bài sát hạch: giảm số, giảm tốc độ

Các bước thực hiện	Yêu cầu đạt được	Các lỗi bị trừ điểm
1. Thí sinh thực hiện các thao tác để giảm số, giảm tốc độ; 2. Điều khiển xe đến bài sát hạch tiếp theo.	1. Trong khoảng 100 m phải giảm xuống 01 tay số và tốc độ giảm tối thiểu 05km/h; 2. Giữ động cơ hoạt động liên tục; 3. Giữ tốc độ động cơ không quá 4000 vòng/phút; 4. Sử dụng tay số phù hợp với tốc độ;	1. Trong khoảng 100 m không giảm được số, tốc độ, bị trừ 05 điểm; 2. Xe bị rung giật mạnh, bị trừ 05 điểm; 3. Lái xe bị chết máy, mỗi lần bị trừ 05 điểm; 4. Để tốc độ động cơ quá 4000 vòng/phút, mỗi lần bị trừ 05 điểm; 5. Sử dụng từ tay số 3 trở lên khi tốc độ xe chạy dưới 20 km/h, cứ 03 giây trừ 02 điểm;

	5. Chấp hành quy tắc giao thông đường bộ; 6. thực hiện các yêu cầu theo thông báo của loa trên xe sát hạch và hiệu lệnh của sát hạch viên; 7. Lái xe an toàn và không bị choạng lái quá làn đường quy định;	6. Vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, bị trừ 10 điểm; 7. Không thực hiện theo hiệu lệnh của sát hạch viên, bị đình chỉ sát hạch; 8. Xử lý tình huống không hợp lý gây tai nạn, bị đình chỉ sát hạch; 9. Khi tăng hoặc giảm số, xe bị choạng lái quá làn đường quy định, bị đình chỉ sát hạch;
--	--	---

d) Bài sát hạch: kết thúc

Các bước thực hiện	Yêu cầu đạt được	Các lỗi bị trừ điểm
1. Khi có lệnh kết thúc (tiếng loa trên xe báo lệnh kết thúc), bật đèn xi nhan phải, lái xe sát lề đường bên phải; 2. Dừng xe; 3. Giảm hết số khi dừng xe 4. Kéo phanh tay khi xe dừng hẳn.	1. Bật đèn xi nhan phải trong khoảng 05 m từ khi có lệnh kết thúc; 2. Dừng xe sát lề đường bên phải; 3. Khi xe dừng hẳn phải về số "không" (đối với xe số sàn), số "P" (đối với xe chuyển số tự động (bao gồm cả xe ô tô điện)); 4. Kéo phanh tay khi xe dừng hẳn; 5. Giữ động cơ hoạt động liên tục; 6. Giữ tốc độ động cơ không quá 4000 vòng/phút; 7. Sử dụng tay số phù hợp với tốc độ;	1. Không bật đèn xi nhan phải, bị trừ 05 điểm; 2. Khi xe dừng hẳn, không về được số "không" (đối với xe số sàn), số "P" (đối với xe chuyển số tự động (bao gồm cả xe ô tô điện)), bị trừ 05 điểm; 3. Không kéo phanh tay khi xe dừng hẳn, bị trừ 05 điểm; 4. Xe bị rung giật mạnh, bị trừ 05 điểm; 5. Lái xe bị chết máy, mỗi lần bị trừ 05 điểm; 6. Để tốc độ động cơ quá 4000 vòng/phút, mỗi lần bị trừ 05 điểm; 7. Sử dụng từ tay số 3 trở lên khi tốc độ xe chạy dưới 20 km/h, cứ 03 giây trừ 02 điểm;

Các bước thực hiện	Yêu cầu đạt được	Các lỗi bị trừ điểm
	8. Chấp hành quy tắc giao thông đường bộ; 9. thực hiện các yêu cầu theo thông báo của loa trên xe sát hạch và hiệu lệnh của sát hạch viên; 10. Lái xe an toàn và không bị choạng lái quá làn đường quy định.	8. Vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, bị trừ 10 điểm; 9. Không thực hiện theo hiệu lệnh của sát hạch viên, bị đình chỉ sát hạch; 10. Xử lý tình huống không hợp lý gây tai nạn, bị đình chỉ sát hạch; 11. Khi tăng hoặc giảm số, xe bị choạng lái quá làn đường quy định, bị đình chỉ sát hạch.

3. Công nhận kết quả:

3.1. Thang điểm: 100 điểm.

3.2. Điểm đạt: từ 80 điểm trở lên.

3.3. Thí sinh ký xác nhận vào phiếu chấm điểm được in từ máy in trên xe sát hạch và phân kết quả sát hạch kỹ năng lái xe trên đường giao thông trong biên bản tổng hợp kết quả sát hạch của thí sinh.

3.4. Sát hạch viên ký xác nhận vào bài thi sát hạch thực hành lái xe trên đường giao thông được in ra và ghi điểm, nhận xét, ký xác nhận phân kết quả sát hạch lý thuyết, thực hành lái xe trong hình, thực hành lái xe trên đường và sát hạch bằng phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông tại biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe của thí sinh theo quy định tại Mẫu số 01, Mẫu số 02, Mẫu số 03 và Mẫu số 04 Phụ lục này.

D. CÁC BIỂU MẪU LIÊN QUAN ĐẾN QUY TRÌNH SÁT HẠCH LÁI XE CÁC HẠNG B, C1, C, D1, D2, D

Mẫu số 01	Biên bản sát hạch lý thuyết các hạng B, C1, C, D1, D2, D
Mẫu số 02	Biên bản sát hạch thực hành lái xe trong hình các hạng B, C1, C, D1, D2, D
Mẫu số 03	Biên bản sát hạch thực hành lái xe trên đường các hạng B, C1, C, D1, D2, D
Mẫu số 04	Biên bản sát hạch bằng phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông các hạng B, C1, C, D1, D2, D

CÔNG AN TỈNH...
HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN SÁT HẠCH LÝ THUYẾT

Họ và tên:
Ngày sinh:
Số định danh:
Hạng:
Số báo danh:

Khóa sát hạch:
Ngày sát hạch:
Thời điểm bắt đầu:
Thời điểm kết thúc:
Lần thi:

Ảnh chân
dung

Câu hỏi	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
Trả lời	1																						
	2																						
	3																						
	4																						

Câu hỏi	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45
Trả lời	1																					
	2																					
	3																					
	4																					

Kết luận:

Số điểm đạt được: ...

Đạt ☐

Không đạt ☐

Sát hạch viên ký xác nhận

Học viên ký xác nhận kết quả

Mẫu số 02.

CÔNG AN TỈNH...
HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN SÁT HẠCH THỰC HÀNH LÁI XE TRONG HÌNH

Họ và tên:
Ngày sinh:
Số định danh:
Lần thi:

Khóa sát hạch:
Ngày sát hạch:
Thời điểm bắt đầu:
Thời điểm kết thúc:

Hạng:
Số báo danh:
Số xe sát hạch:
Tổng thời gian sát hạch:

Ảnh
chân
dung

Ảnh
chụp
ngẫu
nhiên số
01

Ảnh
chụp
ngẫu
nhiên số
02

Ảnh
chụp
ngẫu
nhiên số
03

STT	Bài thi	Thời điểm		Chi tiết lỗi	Điểm trừ
		Vào bài	Ra bài		
1	Xuất phát				
2	Dừng xe nhường đường cho người đi bộ				
3	Dừng và khởi hành xe ngang dốc				
4	Qua vệt bánh xe và đường vòng vuông góc				
5	Qua ngã tư có tín hiệu điều khiển giao thông				
6	Qua đường vòng quanh co				
7	Ghép xe dọc vào nơi đỗ				
8	Ghép xe ngang vào nơi đỗ				
9	Tạm dừng ở chỗ có đường sắt chạy qua				
10	Thay đổi số trên đường bằng				
11	Tình huống khẩn cấp				
12	Kết thúc				

Kết luận:

Số điểm đạt được: ...

Đạt

☐

Không đạt

☐

Sát hạch viên ký xác nhận

Học viên ký xác nhận kết quả

Ghi chú:

- *Thứ tự các bài thi theo bố trí theo bố trí thực tế tại trung tâm sát hạch.*
- *Nội dung chi tiết lỗi và điểm trừ theo quy định tại mục I Phần C Phụ lục này. Mục chi tiết lỗi thể hiện thời điểm phát sinh lỗi tương ứng với mỗi lỗi.*

CÔNG AN TỈNH...
HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH

Mẫu số 03.
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN SÁT HẠCH THỰC HÀNH LÁI XE TRÊN ĐƯỜNG

Họ và tên:
Ngày sinh:
Số định danh:
Lần thi:

Khóa sát hạch:
Ngày sát hạch:
Thời điểm bắt đầu:
Thời điểm kết thúc:

Hạng:
Số báo danh:
Số xe sát hạch:
Tổng quãng đường sát hạch:

Ảnh
chân
dung

Ảnh
chụp
ngẫu
nhiên

Ảnh
chụp
ngẫu
nhiên

Ảnh
chụp
ngẫu
nhiên

STT	Bài thi	Thời điểm		Chi tiết lỗi	Điểm trừ
		Bắt đầu bài	Kết thúc bài		
1	Xuất phát				
2	Tăng số				
3	Giảm số				
4	Kết thúc				
5	Các lỗi khác				

Kết luận:

Số điểm đạt được: ...

Đạt

☐

Không

☐

Sát hạch viên ký xác nhận

Học viên ký xác nhận kết quả

CÔNG AN TỈNH...
HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH

Mẫu số 04.
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN SÁT HẠCH MÔ PHỎNG CÁC TÌNH HUỐNG GIAO THÔNG

Họ và tên:

Ngày sinh:

Số định danh:

Hạng:

Số báo danh:

Khóa sát hạch:

Ngày sát hạch:

Thời điểm bắt đầu:

Thời điểm kết thúc:

Lần thi:

Ảnh chân
dung

Câu hỏi	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Điểm										

Kết luận:

Số điểm đạt được: ...

Đạt ☐

Không đạt ☐

Sát hạch viên ký xác nhận

Học viên ký xác nhận kết quả

Phụ lục V

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an)

QUY TRÌNH SÁT HẠCH HẠNG BE, D1E, D2E, DE

A. SÁT HẠCH LÝ THUYẾT

I. Đối với sát hạch viên: mỗi phòng khu vực sát hạch có tối thiểu 02 sát hạch viên làm nhiệm vụ; trong đó, 01 sát hạch viên làm việc tại phòng sát hạch lý thuyết và 01 sát hạch viên làm nhiệm vụ tại khu vực kiểm tra nhận dạng.

1. Tiếp nhận danh sách, hồ sơ thí sinh dự sát hạch; tiếp nhận, kiểm tra và điều hành hệ thống máy tính, máy in tại phòng sát hạch lý thuyết.

2. Gọi thí sinh theo danh sách; yêu cầu thí sinh ký và ghi rõ họ tên vào phần thông tin thí sinh của biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe của học viên; kiểm tra nhận dạng, đối chiếu căn cước công dân hoặc căn cước hoặc hộ chiếu và giấy phép lái xe; ký xác nhận tại phần kết quả sát hạch lý thuyết trong biên bản tổng hợp kết quả sát hạch của thí sinh; sắp xếp máy tính cho thí sinh.

3. Kiểm tra, đối chiếu tên, ảnh của thí sinh trên màn hình máy tính với số báo danh, danh sách sát hạch, hồ sơ thí sinh và phát lệnh bắt đầu sát hạch.

4. Yêu cầu thí sinh thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế sát hạch. Giám sát quá trình sát hạch: không để người không có nhiệm vụ vào phòng sát hạch lý thuyết; không để thí sinh mang điện thoại di động, thiết bị viễn thông liên lạc bằng hình ảnh, âm thanh vào phòng sát hạch lý thuyết; không để thí sinh trao đổi, sử dụng tài liệu. Lập biên bản xử lý thí sinh vi phạm và báo cáo Chủ tịch hội đồng sát hạch trong trường hợp thí sinh cố tình vi phạm.

5. Theo dõi, kiểm tra hoạt động của hệ thống máy tính; trường hợp hư hỏng hoặc lỗi kỹ thuật thì yêu cầu kỹ thuật viên của trung tâm sát hạch vào kiểm tra, xử lý.

II. Đối với người dự sát hạch

1. Tiếp nhận máy tính: nhập số báo danh dự sát hạch.

2. Thực hiện nội dung sát hạch

2.1. Thời gian làm bài: 26 phút.

2.2. Đề thi được thiết kế gồm 45 câu hỏi trắc nghiệm, trong đó: có 44 câu hỏi được tính 01 điểm mỗi câu và có 01 câu nếu lựa chọn đáp án sai được tính là điểm liệt; mỗi câu có từ 02 đến 04 ý trả lời, thí sinh đọc đề bài và lựa chọn ra đáp án

đúng nhất. Trường hợp bị điểm liệt trong bài thi thì không đạt nội dung sát hạch Lý thuyết.

2.3. Khi hoàn thành bài sát hạch hoặc hết thời gian làm bài theo quy định tại điểm 2.1 khoản này, tất cả các câu trả lời của thí sinh (kể cả các câu hỏi chưa trả lời hết) được máy tính tự động chấm điểm và lưu lại trong máy chủ.

III. Công nhận kết quả:

Nội dung	Hạng BE, D1E, D2E, DE
Thang điểm	45
Điểm đạt tối thiểu	41

3.1. Thí sinh ký xác nhận vào biên bản sát hạch lý thuyết được in ra và phần kết quả sát hạch lý thuyết tại biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe của thí sinh.

3.2. Sát hạch viên ký xác nhận vào biên bản sát hạch lý thuyết được in ra và ghi điểm, nhận xét, ký xác nhận phần kết quả sát hạch lý thuyết tại biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe của thí sinh.

B. SÁT HẠCH MÔ PHỎNG CÁC TÌNH HUỐNG GIAO THÔNG TRÊN MÁY TÍNH

I. Đối với sát hạch viên: mỗi khu vực sát hạch mô phỏng các tình huống giao thông có tối thiểu 02 sát hạch viên làm nhiệm vụ trong đó 01 sát hạch viên làm nhiệm vụ tại phòng sát hạch mô phỏng các tình huống giao thông trên máy tính và 01 sát hạch viên làm nhiệm vụ tại khu vực kiểm tra nhận dạng.

1. Tiếp nhận danh sách, hồ sơ thí sinh dự sát hạch; tiếp nhận và điều hành hệ thống máy tính, máy in tại phòng sát hạch mô phỏng các tình huống giao thông;

2. Gọi thí sinh theo danh sách; yêu cầu thí sinh ký và ghi rõ họ tên vào biên bản tổng hợp kết quả sát hạch; kiểm tra nhận dạng, đối chiếu căn cước công dân hoặc căn cước hoặc hộ chiếu và giấy phép lái xe (đối với trường hợp nâng hạng, sát hạch để cấp lại giấy phép lái xe), ký xác nhận vào biên bản tổng hợp kết quả sát hạch của thí sinh, sắp xếp máy tính cho thí sinh.

3. Kiểm tra, đối chiếu tên, ảnh của thí sinh trên màn hình máy tính với số báo danh, danh sách sát hạch, hồ sơ thí sinh và phát lệnh bắt đầu sát hạch.

4. Yêu cầu thí sinh thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế sát hạch. Giám sát quá trình sát hạch: không để thí sinh mang điện thoại di động, thiết bị viễn thông liên lạc bằng hình ảnh, âm thanh vào phòng sát hạch lý thuyết; không để người không có nhiệm vụ vào phòng sát hạch lý thuyết. Lập biên bản xử lý thí sinh vi

phạm và báo cáo Chủ tịch hội đồng sát hạch trong trường hợp thí sinh cố tình sử dụng điện thoại và các thiết bị thiết bị viễn thông khi thực hiện nội dung sát hạch mô phỏng các tình huống giao thông.

5. Theo dõi, kiểm tra hoạt động của hệ thống máy tính; trường hợp hư hỏng hoặc lỗi kỹ thuật thì yêu cầu kỹ thuật viên của trung tâm sát hạch vào kiểm tra, xử lý theo quy định.

II. Đối với người dự sát hạch

1. Tiếp nhận máy tính: nhập hạng giấy phép lái xe dự sát hạch và số báo danh dự sát hạch.

2. Thực hiện nội dung sát hạch

2.1. Thời gian làm bài sát hạch: không quá 10 phút.

2.2. Đề thi được thiết kế dưới dạng 10 câu hỏi mô phỏng các tình huống giao thông; mỗi câu hỏi trong đề sát hạch mô phỏng các tình huống giao thông chứa 01 tình huống tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông. Mỗi câu hỏi có số điểm tối đa là 5 điểm và số điểm tối thiểu là 0 điểm.

2.3. Số điểm đạt được của học viên tương ứng với thời điểm học viên nhận biết và xác định tình huống tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông thông qua việc tương tác với máy tính có cài đặt phần mềm sát hạch mô phỏng. Điểm tối đa khi học viên nhận biết và tương tác với máy tính đúng thời điểm xuất hiện tình huống mất an toàn giao thông; điểm tối thiểu khi học viên nhận biết và tương tác với máy tính trước khi xuất hiện tình huống mất an toàn giao thông hoặc không tương tác hoặc tương tác từ thời điểm xảy ra tình huống mất an toàn giao thông.

2.4. Các tình huống mô phỏng được chạy liên tiếp tự động, thí sinh không được lựa chọn lại đáp án cho các câu hỏi đã trả lời hoặc chưa trả lời. Khi hoàn thành bài sát hạch mô phỏng hoặc hết thời gian của câu hỏi cuối cùng, toàn bộ các câu trả lời của thí sinh (kể cả các câu hỏi chưa trả lời hết) được máy tự động chấm điểm, in ra và lưu trữ tại máy chủ.

III. Công nhận kết quả

Nội dung	Hạng Hạng BE, D1E, D2E, DE
Thang điểm	50
Điểm đạt tối thiểu	35

1. Hai sát hạch viên chấm điểm độc lập, thống nhất kết quả, xác nhận vào biên bản sát hạch thực hành lái xe trong hình theo mẫu quy định tại Mẫu số 02

Phụ lục này và ghi điểm, nhận xét, ký xác nhận phần kết quả sát hạch thực hành lái xe trong hình tại biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe của thí sinh.

2. Thí sinh ký xác nhận vào biên bản sát hạch thực hành lái xe trong hình và phần kết quả sát hạch thực hành lái xe trong hình tại biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe của thí sinh.

C. SÁT HẠCH THỰC HÀNH

I. Sát hạch lái xe trong hình

1. Đối với sát hạch viên

1.1. Tiếp nhận hồ sơ thí sinh dự sát hạch, gọi thí sinh, sắp xếp xe sát hạch cho thí sinh.

1.2. Kiểm tra nhận dạng, đối chiếu căn cước công dân hoặc căn cước hoặc hộ chiếu với thí sinh và tên thí sinh kê khai trong biên bản sát hạch thực hành lái xe; ký tên vào biên bản tổng hợp kết quả sát hạch, theo dõi, giám sát thí sinh tiếp nhận xe sát hạch được giao.

1.3. Phát lệnh sát hạch và theo dõi quá trình thực hiện bài sát hạch của thí sinh, phân tích và chấm điểm độc lập các lỗi vi phạm của thí sinh tại các bài sát hạch theo quy trình.

1.4. Theo dõi quá trình sát hạch, không để thí sinh mang điện thoại di động, thiết bị viễn thông lên xe sát hạch; không để người không có nhiệm vụ ngồi trên xe sát hạch hoặc vào sân sát hạch và báo cáo Chủ tịch hội đồng sát hạch trường hợp thí sinh cố tình sử dụng điện thoại và thiết bị viễn thông khi thực hiện phần thi sát hạch thực hành lái xe trong hình.

1.5. Sát hạch viên theo dõi tình trạng kỹ thuật của xe sát hạch để kịp thời phát hiện các trường hợp không bảo đảm các điều kiện an toàn kỹ thuật.

2. Đối với người dự sát hạch

2.1. Tiếp nhận xe sát hạch được giao.

2.2. Thực hiện các bài sát hạch.

2.2.1. Trình tự và các bước thực hiện:

a) Thí sinh dừng xe trước vạch xuất phát, chờ hiệu lệnh của sát hạch viên;

b) Khi có hiệu lệnh xuất phát, điều khiển xe tiến qua hình có 05 cọc chuẩn và vòng quay trở lại cho đến khi bánh xe sau của xe qua vạch kết thúc bài sát hạch.

2.2.2. Yêu cầu đạt được của thí sinh

a) Đi đúng trình tự bài sát hạch;

- b) Thân xe không được chạm cọc chuẩn;
- c) Hoàn thành bài sát hạch trong thời gian 05 phút;
- d) Giữ tốc độ động cơ không quá 4000 vòng/phút;
- đ) Xe không được chết máy trong quá trình sát hạch;
- e) Tốc độ xe chạy không quá 20 km/h.

2.2.3. Các lỗi bị trừ điểm hoặc bị đình chỉ sát hạch

2.2.3.1. Các lỗi bị trừ điểm:

- 2.2.3.1.1. Chạm 01 cọc chuẩn nhưng không đỗ, mỗi lần bị trừ 15 điểm;
- 2.2.3.1.2. Chạm làm đổ 01 cọc chuẩn, mỗi lần bị trừ 25 điểm;
- 2.2.3.1.3. Thời gian thực hiện bài sát hạch quá 05 phút, cứ quá 01 phút bị trừ 05 điểm;
- 2.2.3.1.4. Xe bị chết máy, mỗi lần bị trừ 05 điểm.

2.2.3.2. Các lỗi bị đình chỉ sát hạch:

- 2.2.3.2.1. Đi không đúng trình tự bài sát hạch, bị đình chỉ sát hạch;
- 2.2.3.2.2. Xử lý tình huống không hợp lý gây tai nạn, bị đình chỉ sát hạch;
- 2.2.3.2.3. Không hoàn thành bài sát hạch bị đình chỉ sát hạch;

3. Công nhận kết quả:

3.1. Thang điểm: 100 điểm.

3.2. Điểm đạt: từ 80 điểm trở lên.

3.4. Hai sát hạch viên chấm điểm độc lập, thống nhất kết quả, ghi điểm, ký xác nhận vào phần kết quả sát hạch thực hành lái xe trong hình trong biên bản tổng hợp kết quả sát hạch.

3.5. Sát hạch viên và thí sinh ký xác nhận vào biên bản sát hạch thực hành lái xe trong hình theo Mẫu số 02 Phụ lục này.

II. Sát hạch lái xe trên đường:

1. Đối với sát hạch viên:

- 1.1. Tiếp nhận hồ sơ thí sinh dự sát hạch;
- 1.2. Kiểm tra tình trạng lưu trữ hình ảnh và âm thanh của camera lắp trên xe sát hạch.

1.3. Sắp xếp xe sát hạch cho thí sinh, kiểm tra nhận dạng, đối chiếu căn cước công dân hoặc căn cước hoặc hộ chiếu, giấy phép lái xe với thí sinh và tên thí sinh

trên biên bản tổng hợp kết quả sát hạch; ký tên vào biên bản sát hạch thực hành lái xe trên đường của thí sinh.

1.4. Ngồi cạnh thí sinh để phát lệnh sát hạch, ra các hiệu lệnh để thí sinh thực hiện, bảo hiểm tay lái, quan sát, thông báo, ghi và chấm điểm các lỗi vi phạm của thí sinh trong quá trình thực hiện bài sát hạch.

1.5. Theo dõi tình trạng kỹ thuật của xe sát hạch để kịp thời phát hiện các trường hợp không bảo đảm các điều kiện an toàn kỹ thuật.

2. Đối với người dự sát hạch

2.1. Tiếp nhận xe sát hạch được giao;

2.2. Thí sinh thực hiện các bài sát hạch

2.2.1. Các bước thực hiện

a) Thí sinh dừng xe trước vạch xuất phát, khởi hành theo hiệu lệnh của sát hạch viên;

b) Thí sinh thực hiện bài sát hạch lái xe trên đường giao thông công cộng, dài tối thiểu 02km, có đủ tình huống theo quy định;

c) Thí sinh thực hiện các thao tác dừng xe khi có hiệu lệnh của sát hạch viên.

2.2.2. Yêu cầu đạt được

a) Bật và tắt đèn xi nhan trái khi khởi hành;

b) Nhả phanh tay trước khi khởi hành, xe không bị rung giật mạnh và lùi về phía sau quá 500mm;

c) Trong khoảng 15 m phải tăng từ số 1 lên số 3;

d) Sử dụng số phù hợp với tình trạng mặt đường;

đ) Chấp hành các quy tắc giao thông đường bộ về biển báo hiệu đường bộ, tốc độ và khoảng cách, đèn tín hiệu giao thông, vạch kẻ phân làn đường, nhường đường cho các xe ưu tiên; tránh, vượt xe khác;

e) Thực hiện theo hiệu lệnh của sát hạch viên;

g) Bật đèn xi nhan phải trước khi dừng xe;

h) Giảm hết số khi dừng xe;

i) Dừng xe đúng vị trí quy định;

k) Kéo phanh tay khi xe dừng hẳn.

2.2.3 Các lỗi bị trừ điểm hoặc bị đình chỉ

2.2.3.1. Các lỗi bị trừ điểm:

2.2.3.1.1. Không thắt dây an toàn (đối với loại xe có trang bị dây an toàn) bị trừ 02 điểm;

2.2.3.1.2. Không bật đèn xi nhan trái trước khi khởi hành, bị trừ 02 điểm;

2.2.3.1.3. Không tắt đèn xi nhan trái khi xe đã hoà nhập vào làn đường, bị trừ 02 điểm;

2.2.3.1.4. Khởi hành xe bị rung giật mạnh, bị trừ 02 điểm;

2.2.3.1.5. Xe bị chết máy, mỗi lần bị trừ 02 điểm;

2.2.3.1.6. Không nhả hết phanh tay khi khởi hành, bị trừ 02 điểm;

2.2.3.1.7. Trong khoảng 15m không tăng từ số 1 lên số 3, bị trừ 02 điểm;

2.2.3.1.8. Sử dụng tay số không phù hợp với tình trạng mặt đường, bị trừ 02 điểm;

2.2.3.1.9. Vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, mỗi lần bị trừ 05 điểm;

2.2.3.1.10. Không vào đúng số khi tăng hoặc giảm số, bị trừ 02 điểm;

2.2.3.1.11. Không bật đèn xi nhan phải trước khi dừng xe, bị trừ 02 điểm;

2.2.3.1.12. Không giảm hết số trước khi dừng xe, bị trừ 02 điểm;

2.2.3.1.13. Không kéo phanh tay khi dừng xe, bị trừ 02 điểm.

2.2.3.2. Các lỗi bị đình chỉ sát hạch:

2.2.3.2.1. Không thực hiện theo hiệu lệnh của sát hạch viên;

2.2.3.2.2. Xử lý tình huống không hợp lý gây tai nạn;

2.2.3.2.3. Khi tăng hoặc giảm số, xe bị choạng lái quá làn đường quy định.

3. Công nhận kết quả:

3.1. Thang điểm: 20 điểm.

3.2. Điểm đạt: Từ 15 điểm trở lên.

3.3. Sát hạch viên ký xác nhận vào biên bản sát hạch thực hành lái xe trên đường giao thông theo mẫu quy định tại Mẫu số 02 Phụ lục này và ghi điểm, nhận xét, ký xác nhận phân kết quả sát hạch kỹ năng lái xe trên đường giao thông trong biên bản tổng hợp kết quả sát hạch của thí sinh.

3.4. Thí sinh ký xác nhận vào biên bản sát hạch lý thuyết, thực hành lái xe trong hình, thực hành lái xe trên đường và sát hạch bằng phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông tại biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe của thí sinh theo quy định tại Mẫu số 01, Mẫu số 02, Mẫu số 03 và Mẫu số 04 Phụ lục này.

D. CÁC BIỂU MẪU LIÊN QUAN ĐẾN QUY TRÌNH SÁT HẠCH LÁI XE CÁC HẠNG BE, D1E, D2E, DE

Mẫu số 01	Biên bản sát hạch lý thuyết các hạng BE, D1E, D2E, DE
Mẫu số 02	Biên bản sát hạch thực hành lái xe trong hình các hạng BE, D1E, D2E, DE
Mẫu số 03	Biên bản sát hạch thực hành lái xe trên đường các hạng BE, D1E, D2E, DE
Mẫu số 04	Biên bản sát hạch bằng phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông các hạng BE, D1E, D2E, DE

CÔNG AN TỈNH...
HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN SÁT HẠCH LÝ THUYẾT

Họ và tên:
Ngày sinh:
Số định danh:
Hạng:
Số báo danh:

Khóa sát hạch:
Ngày sát hạch:
Thời điểm bắt đầu:
Thời điểm kết thúc:
Lần thi:

Ảnh chân
dung

Câu hỏi	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
Trả lời	1																						
	2																						
	3																						
	4																						

Câu hỏi	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45
Trả lời	1																					
	2																					
	3																					
	4																					

Kết luận:

Số điểm đạt được: ...

Đạt ☐

Không đạt ☐

Sát hạch viên ký xác nhận

Học viên ký xác nhận kết quả

CÔN AN TỈNH ...
HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH

Mẫu số 02.
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN SÁT HẠCH THỰC HÀNH LÁI XE TRONG HÌNH

Họ và tên:
Ngày sinh:
Số định danh:
Hạng:
Số báo danh:
Lần thi:

Khóa sát hạch:
Ngày sát hạch:
Số xe sát hạch:
Thời điểm bắt đầu:
Thời điểm kết thúc:
Tổng thời gian sát hạch:

Ảnh chân
dung

Số TT	Các lỗi bị trừ điểm	Số lần mắc lỗi	Điểm trừ (tính cho 1 lần)	Tổng điểm trừ
1	Chạm 01 cọc chuẩn, nhưng không đổ		15	
2	Chạm làm đổ 01 cọc chuẩn		25	
3	Quá tổng thời gian thực hiện bài sát hạch		5	
4	Xe bị chết máy		5	
5	Đi không đúng trình tự bài sát hạch		Đình chỉ sát hạch	
6	Xử lý tình huống không hợp lý gây tai nạn		Đình chỉ sát hạch	
7	Không hoàn thành bài sát hạch		Đình chỉ sát hạch	
Cộng				

Kết luận:

Số điểm đạt được: ...

Đạt ☐

Không đạt ☐

Sát hạch viên ký xác nhận

Học viên ký xác nhận kết quả

CÔNG AN TỈNH...
HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH

Mẫu số 03.
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN SÁT HẠCH THỰC HÀNH LÁI XE TRÊN ĐƯỜNG

Họ và tên:
Ngày sinh:
Số định danh:
Hạng:
Số báo danh:
Lần thi:

Khóa sát hạch:
Ngày sát hạch:
Số xe sát hạch:
Thời điểm bắt đầu:
Thời điểm kết thúc:
Tổng quãng đường sát hạch:

Ảnh chân
dung

Số TT	Các lỗi bị trừ điểm	Điểm trừ (tính cho 1 lần)	Số lần mắc lỗi	Tổng điểm trừ
1	Không thắt dây an toàn	2		
2	Không bật đèn xi nhan trái trước khi khởi hành	2		
3	Không tắt đèn xi nhan trái khi xe đã hoà nhập vào làn đường	2		
4	Khởi hành xe bị rung giật mạnh	2		
5	Xe bị chết máy	2		
6	Không nhả hết phanh tay khi khởi hành	2		
7	Trong khoảng 15m không tăng từ số 1 lên số 3	2		
8	Sử dụng tay số không phù hợp với tình trạng mặt đường	2		
9	Vi phạm quy tắc giao thông đường bộ	5		
10	Không vào đúng số khi tăng hoặc giảm số	2		
11	Không bật đèn xi nhan phải trước khi dừng xe	2		
12	Không giảm hết số trước khi dừng xe	2		
13	Không kéo phanh tay khi dừng xe	2		
14	Không thực hiện theo hiệu lệnh của sát hạch viên		Đình chỉ sát hạch	
15	Xử lý tình huống không hợp lý gây tai nạn		Đình chỉ sát hạch	
16	Khi tăng hoặc giảm số, xe bị choạng lái quá làn đường quy định		Đình chỉ sát hạch	
Cộng				

Kết luận:

Số điểm đạt được: ...

Đạt

☐

Không đạt

☐

Sát hạch viên ký xác nhận

Học viên ký xác nhận kết quả

CÔNG AN TỈNH...
HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH

Mẫu số 04.
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN SÁT HẠCH MÔ PHỎNG CÁC TÌNH HUỐNG GIAO THÔNG

Họ và tên:

Ngày sinh:

Số định danh:

Hạng:

Số báo danh:

Khóa sát hạch:

Ngày sát hạch:

Thời điểm bắt đầu:

Thời điểm kết thúc:

Lần thi:

Ảnh chân
dung

Câu hỏi	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Điểm										

Kết luận:

Số điểm đạt được: ...

Đạt ☐

Không đạt ☐

Sát hạch viên ký xác nhận

Học viên ký xác nhận kết quả

Phụ lục VI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an)

QUY TRÌNH SÁT HẠCH HẠNG C1E, CE

A. SÁT HẠCH LÝ THUYẾT

I. Đối với sát hạch viên: mỗi khu vực sát hạch có tối thiểu 02 sát hạch viên làm nhiệm vụ; trong đó, 01 sát hạch viên làm nhiệm vụ tại phòng sát hạch lý thuyết và 01 sát hạch viên làm nhiệm vụ tại khu vực kiểm tra nhận dạng.

1. Tiếp nhận danh sách, hồ sơ thí sinh dự sát hạch; tiếp nhận, kiểm tra và điều hành hệ thống máy tính, máy in tại phòng sát hạch lý thuyết.

2. Gọi thí sinh theo danh sách; yêu cầu thí sinh ký và ghi rõ họ tên vào phần thông tin thí sinh của biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe của học viên; kiểm tra nhận dạng, đối chiếu căn cước công dân hoặc căn cước hoặc hộ chiếu và giấy phép lái xe; ký xác nhận tại phần kết quả sát hạch lý thuyết trong biên bản tổng hợp kết quả sát hạch của thí sinh; sắp xếp máy tính cho thí sinh.

3. Kiểm tra, đối chiếu tên, ảnh của thí sinh trên màn hình máy tính với số báo danh, danh sách sát hạch, hồ sơ thí sinh và phát lệnh bắt đầu sát hạch.

4. Yêu cầu thí sinh thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế sát hạch. Giám sát quá trình sát hạch: không để người không có nhiệm vụ vào phòng sát hạch lý thuyết; không để thí sinh mang điện thoại di động, thiết bị viễn thông liên lạc bằng hình ảnh, âm thanh vào phòng sát hạch lý thuyết; không để thí sinh trao đổi, sử dụng tài liệu. Lập biên bản xử lý thí sinh vi phạm và báo cáo Chủ tịch hội đồng sát hạch trong trường hợp thí sinh cố tình vi phạm.

5. Theo dõi, kiểm tra hoạt động của hệ thống máy tính; trường hợp hư hỏng hoặc lỗi kỹ thuật thì yêu cầu kỹ thuật viên của trung tâm sát hạch vào kiểm tra, xử lý.

II. Đối với người dự sát hạch

1. Tiếp nhận máy tính: nhập số báo danh dự sát hạch.

2. Thực hiện nội dung sát hạch.

2.1. Thời gian làm bài: 26 phút.

2.2. Đề thi được thiết kế gồm 45 câu hỏi trắc nghiệm, trong đó: có 44 câu hỏi được tính 01 điểm mỗi câu và có 01 câu nếu lựa chọn đáp án sai được tính là điểm liệt; mỗi câu có từ 02 đến 04 ý trả lời, thí sinh đọc đề bài và lựa chọn ra đáp án

đúng nhất. Trường hợp bị điểm liệt trong bài thi thì không đạt nội dung sát hạch Lý thuyết.

2.3. Khi hoàn thành bài sát hạch hoặc hết thời gian làm bài theo quy định tại điểm 2.1 khoản này, tất cả các câu trả lời của thí sinh (kể cả các câu hỏi chưa trả lời hết) được máy tính tự động chấm điểm và lưu lại trong máy chủ.

III. Công nhận kết quả:

Nội dung	Hạng C1E, CE
Thang điểm	45
Điểm đạt tối thiểu	41

1. Thí sinh ký xác nhận vào biên bản sát hạch lý thuyết được in ra và phân kết quả sát hạch lý thuyết tại biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe của thí sinh.

2. Sát hạch viên ký xác nhận vào biên bản sát hạch lý thuyết được in ra và ghi điểm, nhận xét, ký xác nhận phân kết quả sát hạch lý thuyết tại biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe của thí sinh.

B. SÁT HẠCH MÔ PHỎNG CÁC TÌNH HUỐNG GIAO THÔNG TRÊN MÁY TÍNH

I. Đối với sát hạch viên: mỗi khu vực sát hạch mô phỏng các tình huống giao thông có tối thiểu 02 sát hạch viên làm nhiệm vụ; trong đó, 01 sát hạch viên làm nhiệm vụ tại phòng sát hạch mô phỏng các tình huống giao thông trên máy tính và 01 sát hạch viên làm nhiệm vụ tại khu vực kiểm tra nhận dạng.

1. Tiếp nhận danh sách, hồ sơ thí sinh dự sát hạch; tiếp nhận và điều hành hệ thống máy tính, máy in tại phòng sát hạch mô phỏng các tình huống giao thông.

2. Gọi thí sinh theo danh sách; yêu cầu thí sinh ký và ghi rõ họ tên vào biên bản tổng hợp kết quả sát hạch; kiểm tra nhận dạng, đối chiếu căn cước công dân hoặc căn cước hoặc hộ chiếu và giấy phép lái xe, ký xác nhận vào biên bản tổng hợp kết quả sát hạch của thí sinh, sắp xếp máy tính cho thí sinh.

3. Kiểm tra, đối chiếu tên, ảnh của thí sinh trên màn hình máy tính với số báo danh, danh sách sát hạch, hồ sơ thí sinh và phát lệnh bắt đầu sát hạch.

4. Yêu cầu thí sinh thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế sát hạch. Giám sát quá trình sát hạch: không để người không có nhiệm vụ vào phòng sát hạch lý thuyết; không để thí sinh mang điện thoại di động, thiết bị viễn thông liên lạc bằng hình ảnh, âm thanh vào phòng sát hạch lý thuyết; không để thí sinh trao đổi, sử

dụng tài liệu. Lập biên bản xử lý thí sinh vi phạm và báo cáo báo cáo Chủ tịch hội đồng sát hạch trong trường hợp thí sinh cố tình vi phạm.

5. Theo dõi, kiểm tra hoạt động của hệ thống máy tính; trường hợp hư hỏng hoặc lỗi kỹ thuật thì yêu cầu kỹ thuật viên của trung tâm sát hạch vào kiểm tra, xử lý theo quy định.

II. Đối với người dự sát hạch

1. Tiếp nhận máy tính: nhập số báo danh dự sát hạch.

2. Thực hiện nội dung sát hạch

2.1. Thời gian làm bài sát hạch: không quá 10 phút.

2.2. Đề thi được thiết kế dưới dạng 10 câu hỏi mô phỏng các tình huống giao thông; mỗi câu hỏi trong đề sát hạch mô phỏng các tình huống giao thông chứa 01 tình huống tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông. Mỗi câu hỏi có số điểm tối đa là 5 điểm và số điểm tối thiểu là 0 điểm.

2.3. Số điểm đạt được của học viên tương ứng với thời điểm học viên nhận biết và xác định tình huống tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông thông qua việc tương tác với máy tính có cài đặt phần mềm sát hạch mô phỏng. Điểm tối đa khi học viên nhận biết và tương tác với máy tính đúng thời điểm xuất hiện tình huống mất an toàn giao thông; điểm tối thiểu khi học viên nhận biết và tương tác với máy tính trước khi xuất hiện tình huống mất an toàn giao thông hoặc không tương tác hoặc tương tác từ thời điểm xảy ra tình huống mất an toàn giao thông.

2.4. Các tình huống mô phỏng được chạy liên tiếp tự động, thí sinh không được lựa chọn lại đáp án cho các câu hỏi đã trả lời hoặc chưa trả lời. Khi hoàn thành bài sát hạch mô phỏng hoặc hết thời gian của câu hỏi cuối cùng, toàn bộ các câu trả lời của thí sinh (kể cả các câu hỏi chưa trả lời hết) được máy tự động chấm điểm, in ra và lưu trữ tại máy chủ.

III. Công nhận kết quả

Nội dung	Hạng C1E, CE
Số lượng tình huống	50
Điểm đạt tối thiểu	35

1. Thí sinh ký xác nhận vào biên bản sát hạch mô phỏng các tình huống giao thông trên máy tính được in ra và phần kết quả sát hạch mô phỏng các tình

huống giao thông trên máy tính tại biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe của thí sinh.

2. Sát hạch viên ký xác nhận vào biên bản sát hạch mô phỏng các tình huống giao thông trên máy tính được in ra và ghi điểm, nhận xét, ký xác nhận vào phần kết quả sát hạch mô phỏng các tình huống giao thông trên máy tính tại biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe của thí sinh.

C. SÁT HẠCH THỰC HÀNH

I. Sát hạch lái xe trong hình

1. Đối với sát hạch viên:

1.1. Tiếp nhận hồ sơ thí sinh dự sát hạch, gọi thí sinh, sắp xếp xe sát hạch cho thí sinh.

1.2. Kiểm tra nhận dạng, đối chiếu căn cước công dân hoặc căn cước hoặc hộ chiếu và giấy phép lái xe với thí sinh và tên thí sinh ghi trên biên bản tổng hợp kết quả sát hạch; ký tên vào biên bản tổng hợp kết quả sát hạch; theo dõi, giám sát thí sinh tiếp nhận xe sát hạch được giao.

1.3. Phát lệnh sát hạch và theo dõi quá trình thực hiện bài sát hạch của thí sinh, phân tích và chấm điểm độc lập các lỗi vi phạm của thí sinh tại các bài sát hạch theo quy trình.

1.4. Theo dõi quá trình sát hạch, không để người không có nhiệm vụ ngồi trên xe sát hạch hoặc vào sân sát hạch; không để thí sinh mang điện thoại di động, thiết bị viễn thông lên xe sát hạch và báo cáo Chủ tịch hội đồng sát hạch trường hợp thí sinh cố tình vi phạm.

1.5. Theo dõi tình trạng kỹ thuật của xe sát hạch để kịp thời phát hiện các trường hợp không bảo đảm các điều kiện an toàn kỹ thuật.

2. Đối với người dự sát hạch

2.1. Tiếp nhận xe sát hạch được giao.

2.2. Thí sinh thực hiện 02 bài sát hạch

2.2.1. Trình tự và các bước thực hiện:

a) Bài sát hạch tiến qua hình có 05 cọc chuẩn và vòng trở lại

- Thí sinh dừng xe trước vạch xuất phát, chờ hiệu lệnh của sát hạch viên;

- Khi có hiệu lệnh xuất phát, điều khiển xe tiến qua hình có 05 cọc chuẩn và vòng quay trở lại cho đến khi bánh xe sau của xe qua vạch kết thúc bài sát hạch.

b) Bài sát hạch ghép xe vào nơi đỗ

- Thí sinh lái xe tiến vào khoảng cách không chế để lùi vào nơi ghép xe dọc;

- Thí sinh lùi để ghép xe vào nơi đỗ;

- Thí sinh dừng xe khi bánh xe sau nằm trên vị trí đỗ quy định;
- Thí sinh điều khiển xe qua vạch kết thúc bài sát hạch và dừng lại.

2.2.2. Yêu cầu đạt được của thí sinh

- a) Đi đúng trình tự bài sát hạch;
- b) Thân xe không được chạm cọc chuẩn;
- c) Hoàn thành bài sát hạch trong thời gian 05 phút;
- d) Giữ tốc độ động cơ không quá 4000 vòng/phút;
- đ) Xe không được chết máy trong quá trình sát hạch;
- e) Tốc độ xe chạy không quá 20 km/h.

2.2.3. Các lỗi bị trừ điểm hoặc bị đình chỉ sát hạch

2.2.3.1. Các lỗi bị trừ điểm:

- 2.2.3.1.1. Chạm 01 cọc chuẩn nhưng không đỗ, mỗi lần bị trừ 10 điểm;
- 2.2.3.1.2. Chạm làm đổ 01 cọc chuẩn, mỗi lần bị trừ 15 điểm;
- 2.2.3.1.3. Đỗ xe không đúng vị trí quy định, bị trừ 05 điểm;
- 2.2.3.1.4. Thời gian thực hiện 01 bài sát hạch quá 05 phút, cứ quá 01 phút bị trừ 05 điểm;
- 2.2.3.1.5. Xe bị chết máy, mỗi lần bị trừ 05 điểm.
- 2.2.3.2. Các lỗi bị đình chỉ sát hạch:
 - 2.2.3.2.1. Đi không đúng trình tự bài sát hạch;
 - 2.2.3.2.2. Chưa ghép được xe vào nơi đỗ (Khi kết thúc bài sát hạch, còn một phần thân xe nằm ngoài khu vực ghép xe);
 - 2.2.3.2.3. Không hoàn thành bài sát hạch;
 - 2.2.3.2.4. Xử lý tình huống không hợp lý gây tai nạn.

3. Công nhận kết quả:

3.1. Thang điểm: 100 điểm.

3.2. Điểm đạt: Từ 80 điểm trở lên.

- Hai sát hạch viên chấm điểm độc lập, thống nhất kết quả, xác nhận vào biên bản sát hạch thực hành lái xe trong hình theo mẫu quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục này và ghi điểm, nhận xét, ký xác nhận phần kết quả sát hạch thực hành lái xe trong hình tại biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe của thí sinh.

- Thí sinh ký xác nhận vào biên bản sát hạch thực hành lái xe trong hình và phần kết quả sát hạch thực hành lái xe trong hình tại biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe của thí sinh.

II. Sát hạch lái xe trên đường:

1. Đối với sát hạch viên:

1.1. Tiếp nhận hồ sơ thí sinh dự sát hạch;

1.2. Kiểm tra tình trạng lưu trữ hình ảnh và âm thanh của camera lắp trên xe sát hạch.

1.3. Sắp xếp xe sát hạch cho thí sinh, đối chiếu căn cước công dân hoặc căn cước hoặc hộ chiếu và giấy phép lái xe với thí sinh và tên thí sinh ghi trên biên bản tổng hợp kết quả sát hạch của thí sinh.

1.4. Ngồi ghế bên cạnh thí sinh để phát lệnh sát hạch, ra các hiệu lệnh để thí sinh thực hiện, bảo hiểm tay lái, quan sát, thông báo và ghi và chấm điểm các lỗi vi phạm của thí sinh trong quá trình thực hiện bài sát hạch.

1.5. Theo dõi tình trạng kỹ thuật của ô tô sát hạch để kịp thời phát hiện các trường hợp không bảo đảm các điều kiện an toàn kỹ thuật.

2. Đối với người dự sát hạch

2.1. Tiếp nhận xe sát hạch được giao.

2.2. Thí sinh thực hiện các bài sát hạch

2.2.1. Các bước thực hiện

a) Thí sinh dừng xe trước vạch xuất phát, khởi hành theo hiệu lệnh của sát hạch viên;

b) Thí sinh thực hiện bài sát hạch lái xe trên đường giao thông công cộng, dài tối thiểu 02 km, có đủ tình huống theo quy định (đoạn đường do Phòng Cảnh sát giao thông lựa chọn sau khi thống nhất với cơ quan quản lý giao thông có thẩm quyền);

c) Thí sinh thực hiện các thao tác dừng xe khi có hiệu lệnh của sát hạch viên.

2.2.2. Yêu cầu đạt được

a) Bật và tắt đèn xi nhan trái khi khởi hành;

b) Nhả phanh tay trước khi khởi hành, xe không bị rung giật mạnh và lùi về phía sau quá 500 mm;

c) Trong khoảng 15 m phải tăng từ số 1 lên số 3;

d) Sử dụng số phù hợp với tình trạng mặt đường;

đ) Chấp hành các quy tắc giao thông đường bộ về biển báo hiệu đường bộ, tốc độ và khoảng cách, đèn tín hiệu giao thông, vạch kẻ phân làn đường, nhường đường cho các xe ưu tiên; tránh, vượt xe khác;

e) Thực hiện theo hiệu lệnh của sát hạch viên;

g) Bật đèn xi nhan phải trước khi dừng xe;

h) Giảm hết số khi dừng xe;

i) Dừng xe đúng vị trí quy định;

k) Kéo phanh tay khi xe dừng hẳn.

2.2.3. Các lỗi bị trừ điểm hoặc bị đình chỉ sát hạch

2.2.3.1. Các lỗi bị trừ điểm:

2.2.3.1.1. Không thắt dây an toàn (đối với loại xe có trang bị dây an toàn) bị trừ 02 điểm;

2.2.3.1.2. Không bật đèn xi nhan trái trước khi khởi hành, bị trừ 02 điểm;

2.2.3.1.3. Không tắt đèn xi nhan trái khi xe đã hoà nhập vào làn đường, bị trừ 02 điểm;

2.2.3.1.4. Khởi hành xe bị rung giật mạnh, bị trừ 02 điểm;

2.2.3.1.5. Xe bị chết máy, mỗi lần bị trừ 02 điểm;

2.2.3.1.6. Không nhả hết phanh tay khi khởi hành, bị trừ 02 điểm;

2.2.3.1.7. Trong khoảng 15m không tăng từ số 1 lên số 3, bị trừ 02 điểm;

2.2.3.1.8. Sử dụng tay số không phù hợp với tình trạng mặt đường, bị trừ 02 điểm;

2.2.3.1.9. Vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, mỗi lần bị trừ 05 điểm;

2.2.3.1.10. Không vào đúng số khi tăng hoặc giảm số, bị trừ 02 điểm;

2.2.3.1.11. Không bật đèn xi nhan phải trước khi dừng xe, bị trừ 02 điểm;

2.2.3.1.12. Không giảm hết số trước khi dừng xe, bị trừ 02 điểm;

2.2.3.1.13. Không kéo phanh tay khi dừng xe, bị trừ 02 điểm.

2.2.3.2. Các lỗi bị đình chỉ sát hạch:

2.2.3.2.1. Không thực hiện theo hiệu lệnh của sát hạch viên;

2.2.3.2.2. Xử lý tình huống không hợp lý gây tai nạn;

2.2.3.2.3. Khi tăng hoặc giảm số, xe bị choạng lái quá làn đường quy định.

3. Công nhận kết quả:

3.1. Thang điểm: 20 điểm.

3.2. Điểm đạt: Từ 15 điểm trở lên.

3.3. Sát hạch viên ký xác nhận vào biên bản sát hạch thực hành lái xe trên đường giao thông theo mẫu quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục này và ghi điểm, nhận xét, ký xác nhận phần kết quả sát hạch kỹ năng lái xe trên đường giao thông trong biên bản tổng hợp kết quả sát hạch của thí sinh.

3.4. Thí sinh ký xác nhận vào biên bản sát hạch lý thuyết, thực hành lái xe trong hình, thực hành lái xe trên đường và sát hạch bằng phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông tại biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe của thí sinh theo quy định tại Mẫu số 01, Mẫu số 02, Mẫu số 03 và Mẫu số 04 Phụ lục này.

**D. CÁC BIỂU MẪU LIÊN QUAN ĐẾN QUY TRÌNH SÁT HẠCH LÁI
XE CÁC HẠNG C1E, CE**

Mẫu số 01	Biên bản sát hạch lý thuyết các hạng C1E, CE
Mẫu số 02	Biên bản sát hạch thực hành lái xe trong hình các hạng C1E, CE
Mẫu số 03	Biên bản sát hạch thực hành lái xe trên đường các hạng C1E, CE
Mẫu số 04	Biên bản sát hạch bằng phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông các hạng C1E, CE

CÔNG AN TỈNH...
HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN SÁT HẠCH LÝ THUYẾT

Họ và tên:
Ngày sinh:
Số định danh:
Hạng:
Số báo danh:

Khóa sát hạch:
Ngày sát hạch:
Thời điểm bắt đầu:
Thời điểm kết thúc:
Lần thi:

Ảnh chân
dung

Câu hỏi	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
Trả lời	1																						
	2																						
	3																						
	4																						

Câu hỏi	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45
Trả lời	1																					
	2																					
	3																					
	4																					

Kết luận:

Số điểm đạt được: ...

Đạt ☐

Không đạt ☐

Sát hạch viên ký xác nhận

Học viên ký xác nhận kết quả

CÔNG AN TỈNH...
HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH

Mẫu số 02.
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN SÁT HẠCH THỰC HÀNH LÁI XE TRONG HÌNH

Họ và tên:
Ngày sinh:
Số định danh:
Hạng:
Số báo danh:
Lần thi:

Khóa sát hạch:
Ngày sát hạch:
Số xe sát hạch:
Thời điểm bắt đầu:
Thời điểm kết thúc:
Tổng thời gian sát hạch:

Ảnh chân
dung

Số TT	Các lỗi bị trừ điểm	Số lần mắc lỗi	Điểm trừ (tính cho 1 lần)	Tổng điểm trừ
1	Chạm 01 cọc chuẩn, nhưng không đỗ		10	
2	Chạm làm đổ 01 cọc chuẩn		15	
3	Quá tổng thời gian thực hiện 01 bài sát hạch		5	
4	Xe bị chết máy		5	
5	Đỗ xe không đúng vị trí quy định		5	
6	Chưa ghép được xe vào nơi đỗ		Đình chỉ sát hạch	
7	Đi không đúng trình tự bài sát hạch		Đình chỉ sát hạch	
8	Xử lý tình huống không hợp lý gây tai nạn		Đình chỉ sát hạch	
9	Không hoàn thành bài sát hạch tiến qua hình có 05 cọc chuẩn		Đình chỉ sát hạch	
Cộng				

Kết luận:

Số điểm đạt được: ...

Đạt ☐ **Không đạt** ☐

Sát hạch viên ký xác nhận

Học viên ký xác nhận kết quả

CÔNG AN TỈNH...
HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH

Mẫu số 03.
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN SÁT HẠCH THỰC HÀNH LÁI XE TRÊN ĐƯỜNG

Họ và tên:
Ngày sinh:
Số định danh:
Hạng:
Số báo danh:
Lần thi:

Khóa sát hạch:
Ngày sát hạch:
Số xe sát hạch:
Thời điểm bắt đầu:
Thời điểm kết thúc:
Tổng quãng đường sát hạch:

Ảnh chân
dung

SỐ TT	Các lỗi bị trừ điểm	Điểm trừ (tính cho 1 lần)	Số lần mắc lỗi	Tổng điểm trừ
1	Không thắt dây an toàn	2		
2	Không bật đèn xi nhan trái trước khi khởi hành	2		
3	Không tắt đèn xi nhan trái khi đã hòa nhập vào làn đường	2		
4	Khởi hành xe bị rung giật mạnh	2		
5	Xe bị chết máy	2		
6	Không nhả hết phanh tay khi khởi hành	2		
7	Trong khoảng 15m không tăng từ số 1 lên số 3	2		
8	Sử dụng tay số không phù hợp với tình trạng mặt đường	2		
9	Vi phạm quy tắc giao thông đường bộ	5		
13	Không vào đúng số khi tăng hoặc giảm số	2		
14	Không giảm hết số khi dừng xe	2		
15	Không bật đèn xi nhan phải trước khi dừng xe	2		
16	Không kéo phanh tay khi dừng xe	2		
10	Không thực hiện theo hiệu lệnh của sát hạch viên		Đình chỉ sát hạch	
11	Xử lý tình huống không hợp lý gây tai nạn		Đình chỉ sát hạch	
12	Khi tăng hoặc giảm số xe bị choạng lái quá làn đường quy định		Đình chỉ sát hạch	
Cộng				

Kết luận:

Số điểm đạt được: ...

Đạt ☐

Không đạt ☐

Sát hạch viên ký xác nhận

Học viên ký xác nhận kết quả

CÔNG AN TỈNH...
HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN SÁT HẠCH MÔ PHỎNG CÁC TÌNH HUỐNG GIAO THÔNG

Họ và tên:

Ngày sinh:

Số định danh:

Hạng:

Số báo danh:

Khóa sát hạch:

Ngày sát hạch:

Thời điểm bắt đầu:

Thời điểm kết thúc:

Lần thi:

Ảnh chân
dung

Câu hỏi	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Điểm										

Kết luận:

Số điểm đạt được: ...

Đạt ☐

Không đạt ☐

Sát hạch viên ký xác nhận

Học viên ký xác nhận kết quả

Phụ lục VII

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an)

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH

I. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên hội đồng sát hạch

1. Chủ tịch

1.1. Nhiệm vụ

1.1.1. Tổ chức họp hội đồng để công bố quyết định tổ chức kỳ sát hạch, thành lập hội đồng sát hạch; phổ biến nội quy và các quy định cần thiết cho sát hạch viên; phân công nhiệm vụ của hội đồng kỳ sát hạch lái xe và lập Biên bản phân công theo mẫu quy định tại Mẫu số 01 ban hành kèm theo Phụ lục này.

1.1.2. Tổ chức khai mạc kỳ sát hạch để công bố quyết định tổ chức kỳ sát hạch, phổ biến nội quy và các quy định cần thiết cho người dự sát hạch, thông báo kế hoạch tổ chức kỳ sát hạch phù hợp với năng lực sát hạch lái xe trong ngày.

1.1.3. Chỉ đạo sát hạch viên:

a) Kiểm tra các điều kiện cần thiết trước khi sát hạch quy định tại điểm 5.1.1 tiêu mục 5.1 mục 5 phần I Phụ lục này, nếu đủ thì báo cáo Chủ tịch tổ chức sát hạch;

b) Tiếp nhận, sử dụng thiết bị chấm điểm lý thuyết và thực hành. Trường hợp giao nhân viên kỹ thuật của trung tâm vận hành thì phải giám sát trong quá trình sát hạch.

1.1.4. Đôn đốc, kiểm tra các thành viên hội đồng thực hiện nhiệm vụ giao.

1.1.5. Xử lý trường hợp chấm điểm không chính xác do lỗi của thiết bị chấm điểm tự động và các trường hợp đình chỉ sát hạch bắt buộc, các vi phạm và khiếu nại của thí sinh theo báo cáo của sát hạch viên. Khi cần thiết, phải họp hội đồng để xem xét, quyết định.

1.1.6. Tổ chức họp hội đồng sát hạch để nghe sát hạch viên báo cáo kết quả sát hạch. Nhận xét, đánh giá ưu, khuyết điểm kỳ sát hạch và lập biên bản tổng hợp kết quả sát hạch, đề nghị công nhận thí sinh trúng tuyển; xác nhận thí sinh vắng, trượt, xác nhận phí và lệ phí phải nộp.

1.2. Quyền hạn

1.2.1. Tạm dừng sát hạch để báo cáo Giám đốc Công an tỉnh xem xét, quyết định khi: thiết bị chấm điểm lý thuyết hoặc thực hành bị hỏng, báo lỗi và chấm điểm không đúng quy trình sát hạch; xe sát hạch không đảm bảo an toàn.

1.2.2. Tạm đình chỉ nhiệm vụ của sát hạch viên khi vi phạm quy chế, lập biên bản báo cáo Giám đốc Công an tỉnh xem xét, quyết định.

1.2.3. Phó chủ tịch

1.2.4. Thực hiện nhiệm vụ khi được chủ tịch phân công; chịu trách nhiệm tổ chức hội đồng sát hạch lái xe trong trường hợp chủ tịch ủy quyền.

2. Giám đốc trung tâm sát hạch (Ủy viên)

2.1. Nhiệm vụ

2.1.1. Bảo đảm thiết bị chấm điểm lý thuyết, thực hành hoạt động chính xác, ổn định; hệ thống camera giám sát phòng sát hạch lý thuyết, sân sát hạch hoạt động ổn định, được kết nối và công khai dữ liệu tại Cục Cảnh sát giao thông và Phòng Cảnh sát giao thông; xe cơ giới dùng để sát hạch đảm bảo điều kiện an toàn, đã được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, chấp thuận đưa vào sử dụng.

2.1.2. Bố trí tử động đồ cá nhân cho học viên khi tham gia sát hạch lý thuyết và thực hành lái xe trong hình.

2.1.3. Bố trí nhân viên bảo vệ, nhân viên kỹ thuật máy tính tại phòng sát hạch lý thuyết, nhân viên kỹ thuật quản lý thiết bị chấm điểm tự động và lái xe phục vụ trong sân sát hạch.

2.1.4. Giúp Chủ tịch hội đồng xử lý các khiếu nại của thí sinh liên quan đến hoạt động của thiết bị chấm điểm trong quá trình sát hạch.

2.1.5. Phối hợp với Giám đốc cơ sở đào tạo giải quyết tai nạn xảy ra khi sát hạch thực hành lái xe trong hình; chịu trách nhiệm giải quyết nếu tai nạn xảy ra do xe sát hạch không đảm bảo điều kiện an toàn (trừ trường hợp Giám đốc trung tâm sát hạch lái xe đồng thời là Người đứng đầu cơ sở đào tạo lái xe).

2.1.6. Thực hiện công việc khác khi Chủ tịch hội đồng giao.

2.2. Quyền hạn.

2.2.1. Đề nghị Chủ tịch hội đồng đình chỉ sát hạch nếu phát hiện thấy thí sinh lái xe không an toàn;

2.2.2. Đề nghị Chủ tịch hội đồng xem xét, xử lý sát hạch viên vi phạm quy chế.

3. Thư ký

3.1. Nhiệm vụ

3.1.1. Phối hợp với sát hạch viên lập biên bản thí sinh vi phạm quy chế và giúp Chủ tịch hội đồng lập biên bản khi sát hạch viên vi phạm quy trình, nhiệm vụ quyền hạn.

3.1.2. Giúp Chủ tịch hội đồng lập biên bản phân công nhiệm vụ cho các thành viên và lập biên bản tổng hợp kết quả kỳ sát hạch theo mẫu quy định tại Mẫu số 04 ban hành kèm theo Phụ lục này.

4.1.3. Kiểm tra các bài sát hạch, biên bản sát hạch, biên bản tổng hợp kết quả sát hạch và tiếp nhận, quản lý hồ sơ do sát hạch viên giao khi kết thúc các nội dung sát hạch.

4.1.4. Gửi các tài liệu của kỳ sát hạch để lưu trữ theo quy định.

3.2. Quyền hạn

Yêu cầu sát hạch viên hoàn thiện các bài sát hạch, biên bản sát hạch theo quy định.

5. Nhiệm vụ, quyền hạn của sát hạch viên

4. 1. Nhiệm vụ

5.1.1. Kiểm tra các điều kiện cần thiết trước khi sát hạch gồm:

5.1.1.1. Hệ thống camera giám sát lắp đặt tại phòng sát hạch lý thuyết, sát hạch trên phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông (nếu có), sân sát hạch hoạt động tốt, kết nối ổn định đến Phòng Cảnh sát giao thông.

5.1.1.2. Phòng sát hạch lý thuyết, sát hạch trên phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông (nếu có) phải đủ máy tính, máy in và hoạt động tốt, ổn định. Sử dụng phần mềm sát hạch do Cục Cảnh sát giao thông chuyên giao.

5.1.1.3. Phòng chờ sát hạch lý thuyết, sát hạch trên phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông (nếu có) có đủ 02 màn hình, hoạt động tốt, ổn định để công khai quá trình và kết quả sát hạch lý thuyết.

5.1.1.4. Phòng hội đồng sát hạch có ít nhất 01 màn hình, hoạt động tốt, ổn định để công khai quá trình sát hạch lý thuyết.

4.1.1. 5. Phòng chờ sát hạch lái xe trong hình và trên đường có ít nhất 02 màn hình, hoạt động tốt, ổn định để công khai quá trình sát hạch thực hành lái xe trong hình và trên đường.

5.1.1.6. Hệ thống loa trên xe sát hạch và loa phóng thanh của trung tâm sát hạch hoạt động tốt, công khai kết quả sát hạch lái xe trong hình.

5.1.1.7. Xe sát hạch, sân sát hạch không có các dấu vết để chỉ dẫn thí sinh trong quá trình sát hạch.

5.1.1.8. Thiết bị chấm điểm tự động trong sân sát hạch phải hoạt động ổn định, báo lỗi chấm điểm chính xác; đối với trường hợp sát hạch lái xe trong hình chưa sử dụng thiết bị chấm điểm tự động phải kiểm tra xe sát hạch và kích thước hình các bài sát hạch theo tiêu chuẩn và quy trình sát hạch lái xe.

5.1.1.9. Thiết bị chấm điểm tự động trên xe sát hạch trên đường phải hoạt động ổn định, báo lỗi chấm điểm chính xác; đối với trường hợp chưa sử dụng thiết bị chấm điểm tự động, camera giám sát trên xe sát hạch trên đường lắp đặt chắc chắn, hoạt động tốt, ổn định, lưu trữ được âm thanh và hình ảnh trong quá trình sát hạch.

5.1.1.10. Xe sát hạch phải đảm bảo các điều kiện an toàn.

5.1.1.11. Xe sát hạch trong hình có đủ các giấy chứng nhận tham gia bảo hiểm trách nhiệm dân sự, giấy chứng nhận đảm bảo chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường còn hiệu lực.

5.1.1.12. Xe sát hạch trên đường có đủ giấy chứng nhận đăng ký, giấy chứng nhận tham gia bảo hiểm trách nhiệm dân sự, giấy chứng nhận và tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường còn hiệu lực, hệ thống phanh phụ hoạt động hiệu quả.

5.1.1.13. Phương án đảm bảo an toàn trong quá trình sát hạch.

5.1.2. Sát hạch lý thuyết: sát hạch trắc nghiệm trên máy vi tính

Thực hiện các nhiệm vụ của sát hạch viên theo quy trình sát hạch lý thuyết để cấp giấy phép lái xe bằng phương pháp trắc nghiệm trên máy vi tính.

5.1.3. Sát hạch trên phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông

Thực hiện các nhiệm vụ của sát hạch viên theo quy trình sát hạch trên phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông.

5.1.4. Sát hạch lái xe trong hình

5.1.4.1. Sát hạch bằng thiết bị chấm điểm tự động trên xe sát hạch (không bố trí sát hạch viên)

Thực hiện các nhiệm vụ của sát hạch viên theo quy trình sát hạch thực hành lái xe trong hình để cấp giấy phép lái xe bằng thiết bị chấm điểm tự động.

5.1.4.2. Sát hạch bằng phương pháp chấm điểm trực tiếp để cấp giấy phép lái xe hạng B1, BE, D1E, D2E, DE (trên xe sát hạch không bố trí sát hạch viên)

Thực hiện các nhiệm vụ của sát hạch viên theo quy trình sát hạch thực hành lái xe trong hình để cấp giấy phép lái xe bằng phương pháp chấm điểm trực tiếp.

5.1.5. Sát hạch lái xe trên đường hạng B, BE, C1, C1E, C, CE, D1, D1E, D2, D2E, D, DE (trên ô tô sát hạch bố trí 01 sát hạch viên)

5.1.5.1. Sát hạch bằng thiết bị chấm điểm tự động

Thực hiện các nhiệm vụ của sát hạch viên theo quy trình sát hạch thực hành lái xe trên đường để cấp giấy phép lái xe bằng thiết bị chấm điểm tự động tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này.

5.1.5.2. Sát hạch bằng phương pháp chấm điểm trực tiếp

Thực hiện các nhiệm vụ của sát hạch viên theo quy trình sát hạch thực hành lái xe trên đường để cấp giấy phép lái xe bằng phương pháp chấm điểm trực tiếp tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này.

5.2. Quyền hạn

5.2.1. Từ chối sát hạch nếu thấy trung tâm sát hạch không bảo đảm các điều kiện cần thiết quy định tại điểm 5.1.1 tiểu mục 5.1 mục 5 phần I của Phụ lục này.

5.2.2. Yêu cầu thí sinh xuất trình một trong các giấy tờ: căn cước công dân, căn cước, hộ chiếu và giấy phép lái xe (đối với các trường hợp nâng hạng, sát hạch để cấp lại giấy phép lái xe và miễn sát hạch lý thuyết) để đối chiếu với hồ sơ.

5.2.3. Lập biên bản những trường hợp thí sinh vi phạm nội quy, quy chế.

5.2.4. Đình chỉ sát hạch và báo cáo Chủ tịch hội đồng các trường hợp thí sinh lái xe lên vỉa hè, không đi đúng hình quy định của hạng xe sát hạch, gây tai nạn trong quá trình sát hạch, không thực hiện theo hiệu lệnh của sát hạch viên.

II. BIỂU MẪU BIÊN BẢN

Mẫu số 01	Biên bản họp phân công nhiệm vụ của hội đồng sát hạch lái xe
Mẫu số 02	Biên bản phân công nhiệm vụ của sát hạch viên
Mẫu số 03	Biên bản kiểm tra thiết bị sát hạch
Mẫu số 04	Biên bản tổng hợp kết quả kỳ sát hạch

CÔNG AN TỈNH...
HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày..... tháng.....năm

BIÊN BẢN
HỌP PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH LÁI XE

Hội đồng sát hạch lái xe đã họp toàn thể. Thành phần gồm có:

1. Đồng chí... - Chức vụ - Chủ tịch ,
2. Đồng chí..... - Chức vụ - Phó Chủ tịch ,
3. Ông (bà)..... - Chức vụ - Ủy viên,
4. Đồng chí..... - Thư ký.

Và các sát hạch viên có tên tại Quyết định số/QĐ-CAT
ngày...tháng...năm.... của Giám đốc Công an tỉnh....

NỘI DUNG CUỘC HỌP

1. Chủ tịch đã công bố Quyết định số/QĐ-CAT ngày...tháng...năm.... của Giám đốc Công an tỉnh... về việc tổ chức kỳ sát hạch, thành lập hội đồng sát hạch và nhắc lại chức năng, nhiệm vụ của hội đồng đã được quy định tại các Điều Thông tư số /2025/TT-BCA ngày của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và triển khai các nội dung trên tại phần khai mạc kỳ sát hạch.

2. Các thông tin về kỳ sát hạch:

2.1 Số lượng thí sinh:

- Theo hồ sơ được duyệt, tổng số học viên đủ tư cách dự thi là: thí sinh, gồm các hạng: A1:.....; A:.....; B:; C1:; C:; D1:; D2:; D:; BE:.....; C1E:; CE:; D1E:; D2E:; DE.....;

- Sát hạch do giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng và mất, quá thời hạn sử dụng tổng số lái xe, gồm các hạng: B:; C1:; C:; D1:; D2:; D:; BE:.....; C1E:; CE:; D1E:; D2E:; DE..... ;

2.2 Thời gian làm việc: Theo Quyết định số/QĐ-CAT ngày...tháng...năm.... của Công an tỉnh..., kỳ sát hạch được tổ chức tại Trung tâm sát hạch lái xe.... thực hiện ngày tháng năm

Hội đồng thống nhất thời gian làm việc hàng ngày như sau:

Buổi sáng từ:.....

Buổi chiều từ:.....

Các thành viên Hội đồng nhất trí và ký biên bản./.

ỦY VIÊN

CHỦ TỊCH

CÔNG AN TỈNH....
HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày..... tháng.....năm

BIÊN BẢN PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ SÁT HẠCH VIÊN

Hội đồng sát hạch phân công nhiệm vụ cụ thể cho các sát hạch viên trong Hội đồng như sau:

1. Kiểm tra các điều kiện cần thiết để thực hiện sát hạch:

- Đồng chí.....: kiểm tra thiết bị phòng sát hạch lý thuyết.
- Đồng chí.....: kiểm tra hệ thống Camera đối với phòng sát hạch lý thuyết, sân sát hạch lái xe trong hình, màn hình và hệ thống loa;
- Đồng chí.....: kiểm tra thiết bị phòng sát hạch Mô phỏng
- Đồng chí.....: kiểm tra thiết bị và xe sát hạch lái xe trong hình; kiểm tra thiết bị và ô tô sát hạch lái xe trên đường;
- Đồng chí.....: kiểm tra phương án bảo vệ đảm bảo an toàn trong quá trình sát hạch.

1. Thực hiện sát hạch lý thuyết

- Đồng chí.....

2. Thực hiện sát hạch Mô phỏng (1)

- Đồng chí.....

3. Thực hiện sát hạch trong hình

- Đồng chí.....

4. Thực hiện sát hạch lái xe trên đường (2)

- Đồng chí.....

Các sát hạch viên đã nhất trí với nhiệm vụ do hội đồng phân công và cam kết thực hiện nghiêm túc quy định của Bộ Công an.

SÁT HẠCH VIÊN

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH

Ghi chú: Không ghi các nội dung (1), (2) đối với kỳ sát hạch lái xe các hạng A1 và A

CÔNG AN TỈNH....
HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

...., ngày..... tháng.....năm.....

BIÊN BẢN KIỂM TRA THIẾT BỊ SÁT HẠCH

Căn cứ Điều Thông tư số /2025/TT-BCA ngày của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế.

Căn cứ Quyết định số/QĐ-CAT ngày tháng năm của Giám đốc Công an tỉnh về việc tổ chức kỳ sát hạch của

Hôm nay, ngày tháng năm tại trung tâm sát hạch lái xe, chúng tôi gồm:

1. Sát hạch viên

Đồng chí.....

2. Đại diện Trung tâm sát hạch lái xe

Ông (bà).....; Chức vụ:

Đã cùng nhau kiểm tra trang thiết bị, xe sát hạch tại trung tâm sát hạch lái xe và thống nhất như sau:

- + Thiết bị sát hạch tại phòng lý thuyết:.....
- + Thiết bị sát hạch tại phòng Mô phỏng :(1)
- + Thiết bị sát hạch thực hành lái xe trong hình:
- + Thiết bị sát hạch thực hành lái xe 2km đường trường :(2)
- + Xe sát hạch và thiết bị báo lỗi trên xe (3)
- + Hệ thống camera giám sát phòng sát hạch lý thuyết, sân sát hạch lái xe trong hình:

.....

SÁT HẠCH VIÊN

**GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM SHLX**

Ghi chú: Không ghi các nội dung (1), (2) và (3) đối với kỳ sát hạch lái xe các hạng A1 và A

CÔNG AN TỈNH....
HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày..... tháng.....năm

BIÊN BẢN TỔNG HỢP KẾT QUẢ KỲ SÁT HẠCH

Ngày ... thángnăm..., vào hồi ... giờ...phút , tại Trung tâm sát hạch lái xe
Hội đồng sát hạch lái xe cho..... học viên của Giám đốc Công an
tỉnh, đã họp toàn thể để xét công nhận kết quả kỳ sát hạch. Thành phần gồm có:

1. Đồng chí- Chức vụ - Chủ tịch
2. Đồng chí- Chức vụ - Phó Chủ tịch
3. Ông (bà).....- Chức vụ - Ủy viên
4. Đồng chí.....- Thư ký.

NỘI DUNG CUỘC HỌP

I. Thông qua kết quả kỳ sát hạch:

1. Tổng số hồ sơ đăng ký dự thi:.....

Tổng số hồ sơ dự thi:..... Vắng không dự thi:..... (có danh sách kèm theo)

a) Học viên dự thi lần đầu:

Hạng GPLX	Tổng số hồ sơ	Tổng số dự thi	Thi Lý thuyết			Mô phỏng các tình huống giao thông (1)			Thực hành trong hình			Thực hành trên đường giao thông (2)			Kết quả đạt
			Tổng số	Đạt	Trượt	Tổng số	Đạt	Trượt	Tổng số	Đạt	Trượt	Tổng số	Đạt	Trượt	
A1															
A															
B															
C1															
C															
....															
Cộng															

b) Thí sinh thuộc đối tượng cấp lại giấy phép lái xe:

Hạng GPLX	Tổng số hồ sơ	Tổng số dự thi	Thi Lý thuyết			Mô phỏng các tình huống giao thông			Thực hành trong hình			Thực hành trên đường giao thông			Kết quả đạt
			Tổng số	Đạt	Trượt	Tổng số	Đạt	Trượt	Tổng số	Đạt	Trượt	Tổng số	Đạt	Trượt	
B															
C1															
C															
D1															
D2															
....															
Cộng															

II. Nhận xét kỳ sát hạch:

III. Tổng hợp số thu phí sát hạch và lệ phí cấp GPLX

TT	Nội dung	Số lượng	Số tiền/1 thí sinh	Thành tiền
I	Phí Sát hạch lái xe			
1	Lý thuyết			
2	Mô phỏng các tình huống giao thông			
3	Thực hành trong hình			
4	Thực hành trên đường giao thông			
II	Lệ phí cấp GPLX			
	Tổng cộng (I + II)			

ỦY VIÊN

CHỦ TỊCH

THƯ KÝ

Ghi chú: Không ghi các nội dung (1), (2) đối với kỳ sát hạch lái xe các hạng A1 và A

PHỤ LỤC VIII

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28 tháng 02 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Công an)*

BIỂU MẪU CHUẨN BỊ KỲ SÁT HẠCH

Mẫu số 01	Biên bản kiểm tra hồ sơ và điều kiện dự thi của thí sinh dự sát hạch
Mẫu số 02	Mẫu Báo cáo đề nghị tổ chức sát hạch lái xe
Mẫu số 03	Mẫu Danh sách thí sinh dự sát hạch
Mẫu số 04	Mẫu Quyết định tổ chức kỳ sát hạch
Mẫu số 05	Danh sách thí sinh có giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng dự sát hạch để cấp lại giấy phép lái xe
Mẫu số 06	Danh sách thí sinh dự sát hạch để cấp giấy phép lái xe

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN KIỂM TRA HỒ SƠ VÀ ĐIỀU KIỆN DỰ THI CỦA
THÍ SINH DỰ SÁT HẠCH LÁI XE**

Hôm nay, vào hồi giờ, ngày /..... /....., tại Phòng cảnh sát giao thông....., chúng tôi, gồm:

1. Đồng chí ,
2. Đồng chí ,
3. Ông (bà) , người nộp hồ sơ

Tiến hành kiểm tra hồ sơ của các thí sinh dự sát hạch lái xe.

KẾT QUẢ

Tổng số hồ sơ đề nghị dự sát hạch:

Số hồ sơ xét hợp lệ: , trong đó:

Số thí mới:

Số thí lại và vắng các kỳ trước:

(Theo bảng phân loại dưới đây)

Khóa học	A1	A	B1	B	C1	C	D1	D2	D	...	Tổng số
Số hồ sơ hợp lệ											

Danh sách hồ sơ thí sinh dự thi sát hạch hợp lệ được sát hạch (có danh sách kèm theo).

Số hồ sơ không hợp lệ , được phân theo các lý do (theo bảng dưới đây).

Hạng/Lý do	A1	A	B1	B	C1	C	D1	D2	D	BE
Không có trong danh sách báo cáo										
Đơn đề nghị dự sát hạch không đúng										
Chưa đủ thời gian đào tạo										
Chưa đủ thâm niên nâng hạng										
Chưa đủ hoặc hết hạn tuổi										
Sai lệch với căn cước công dân hoặc căn cước										
Giấy chứng nhận sức khỏe không đúng										
Giấy phép lái xe hết hạn, không có hồ sơ										

Danh sách hồ sơ thí sinh dự thi sát hạch không hợp lệ (có danh sách kèm theo).

Biên bản này được lập thành 02 bản (01 bản báo cáo Cơ quan quản lý sát hạch cho số thí sinh có hồ sơ hợp lệ trên được dự sát hạch; 01 giao cho người nộp hồ sơ)

CÁN BỘ KIỂM TRA HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ, tên)

NGƯỜI NỘP

(Ký và ghi rõ họ, tên)

**CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ SỞ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số/

....., ngày tháng năm 20.....

BÁO CÁO ĐỀ NGHỊ TỔ CHỨC SÁT HẠCH LÁI XE

Kính gửi: Phòng Cảnh sát giao thông

Cơ sở đào tạo.....đã hoàn thành chương trình đào tạo lái xe hạng
.....Khóa..... cho học viên.

Nay đề nghị được sát hạch, cấp giấy phép lái xe cụ thể:

Số TT	Khóa - Lớp	Hạng giấy phép lái xe	Số học viên vào học	Số học viên dự sát hạch	Ngày sát hạch	Ghi chú
1	Hệ đào tạo mới					
2						
3						
4	Hệ đào tạo nâng hạng					

(có danh sách học viên các khóa học kèm theo)

Cơ sở đào tạo.....đề nghị Phòng Cảnh sát giao thông..... xét duyệt và tổ chức kỳ sát hạch cho học viên các khoá - lớp trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

CƠ SỞ ĐÀO TẠO
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 03.

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ SỞ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ SÁT HẠCH
 Cấp giấy phép lái xe hạng:.....
 Khóa:.....
 (Mỗi hạng lập 1 danh sách riêng)

Thời gian đào tạo:.....tháng
 Khai giảng ngày tháng năm.....
 Bế giảng ngày tháng năm

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Thâm niên lái xe		Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khoá đào tạo	Ghi chú
							Số năm lái xe	Thời gian lái xe an toàn		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
	Tên xếp theo vân A, B, C...									

....., ngày tháng năm 20.....

CƠ SỞ ĐÀO TẠO
 (Ký tên, đóng dấu)

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số :

....., ngày tháng năm 20

QUYẾT ĐỊNH
TỔ CHỨC KỲ SÁT HẠCH LÁI XE

GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH ...

Căn cứ Thông tư số.../...../TT-BCA ngày //..... của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số/...../TT-BCA ngày/...../..... của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép tổ chức kỳ sát hạch lái xe..... cho tổng số..... thí sinh, gồm các hạng (có danh sách thí sinh dự thi các hạng kèm theo).

Kỳ sát hạch được tiến hành ngày /..... /..... tại Trung tâm sát hạch lái xe:

.....

Điều 2. Thành lập Hội đồng sát hạch gồm các thành viên có tên dưới đây:

1. Đồng chí:.....Chức vụ, Chủ tịch Hội đồng
2. Đồng chí:.....Chức vụ , Phó Chủ tịch Hội đồng
3. Ông (bà) hoặc Đồng chí:.....Chức vụ....., Ủy viên Hội đồng
4. Đồng chí:..... Chức vụ, thư ký.
5. Các sát hạch viên:

- Đồng chí:..... sát hạch viên;

- Đồng chí:..... sát hạch viên;

Trách nhiệm của từng thành viên do Chủ tịch hội đồng phân công.

Điều 3. Hội đồng sát hạch có các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Thông tư số/...../TT-BCA ngày /..... / của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế. Kết thúc kỳ sát hạch, lập biên bản tổng hợp kết quả sát hạch, Hội đồng sát hạch tự giải thể.

Điều 4. Hội đồng sát hạch và thí sinh có tên tại các Điều 1, 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu VT, ,,,

GIÁM ĐỐC
(ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 05.

Danh sách thí sinh có giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng dự sát hạch để cấp giấy phép lái xe

[illegible]

Danh sách thí sinh dự sát hạch để cấp giấy phép lái xe

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>	<i>(8)</i>	<i>(9)</i>
	Tên xếp theo vân A, B, C...							

Phụ lục IX

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28 tháng 02 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Công an)*

BIÊN BẢN TỔNG HỢP KẾT QUẢ SÁT HẠCH CỦA THÍ SINH

Mẫu số 01	Biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe đối với thí sinh dự sát hạch các hạng B1, B, C1, C, D1, D2, D, C1E, CE, D1E, D2E, DE
Mẫu số 02	Biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe đối với thí sinh dự sát hạch mô tô

Mẫu số 01.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN TỔNG HỢP KẾT QUẢ SÁT HẠCH LÁI XE HẠNG B1 VÀ Ô TÔ

Ảnh chân dung 3 cm x 4 cm (chụp không quá 06 tháng)	Họ và tên thí sinh:..... Ngày tháng năm sinh: Số định danh..... hoặc Hộ chiếu số..... ngày cấp..... nơi cấp: Thi lấy giấy phép lái xe hạng:.....
---	--

....., ngày.....tháng.....năm.....
 (Thí sinh ký và ghi rõ họ tên)

I. KẾT QUẢ SÁT HẠCH LÝ THUYẾT

Số điểm tối đa	Số điểm đạt được	Sát hạch viên nhận xét và ký tên
Thí sinh ký tên		

II. KẾT QUẢ SÁT HẠCH BẢNG PHẦN MỀM MÔ PHỎNG CÁC TÌNH HUỐNG GIAO THÔNG

Số điểm tối đa	Số điểm đạt được	Sát hạch viên nhận xét và ký tên
Thí sinh ký tên		

III. KẾT QUẢ SÁT HẠCH THỰC HÀNH LÁI XE TRONG HÌNH

Số điểm tối đa	Số điểm đạt được	Sát hạch viên nhận xét và ký tên
Thí sinh ký tên		

IV. KẾT QUẢ SÁT HẠCH THỰC HÀNH LÁI XE TRÊN ĐƯỜNG

Số điểm tối đa	Số điểm đạt được	Sát hạch viên nhận xét và ký tên
Thí sinh ký tên		

Kết luận của Chủ tịch hội đồng HạngĐạt ☐ Không đạt ☐	 ngày..... tháng..... năm 20.... TM. HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH CHỦ TỊCH (Ký tên, đóng dấu)
---	--

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN TỔNG HỢP KẾT QUẢ SÁT HẠCH LÁI XE MÔ TÔ

Ảnh màu
3 cm x 4 cm
(chụp không
quá 06 tháng)

Họ và tên thí sinh:.....
 Ngày tháng năm sinh:
 Số định danh.....
 hoặc Hộ chiếu số..... ngày cấp..... nơi cấp:
 Thi lấy giấy phép lái xe.....hạng:.....

....., ngày tháng năm
 (Thí sinh ký và ghi rõ họ tên)

I. KẾT QUẢ SÁT HẠCH LÝ THUYẾT

Số điểm tối đa	Số điểm đạt được	Sát hạch viên nhận xét và ký tên
Thí sinh ký tên		

II. KẾT QUẢ SÁT HẠCH THỰC HÀNH LÁI XE

Số điểm tối đa	Số điểm đạt được	Sát hạch viên nhận xét và ký tên
Thí sinh ký tên		

Kết luận của Chủ tịch hội đồng
 HạngĐạt ☐ Không đạt ☐

....., ngày tháng năm 20

TM. HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH
CHỦ TỊCH
 (Ký tên, đóng dấu)

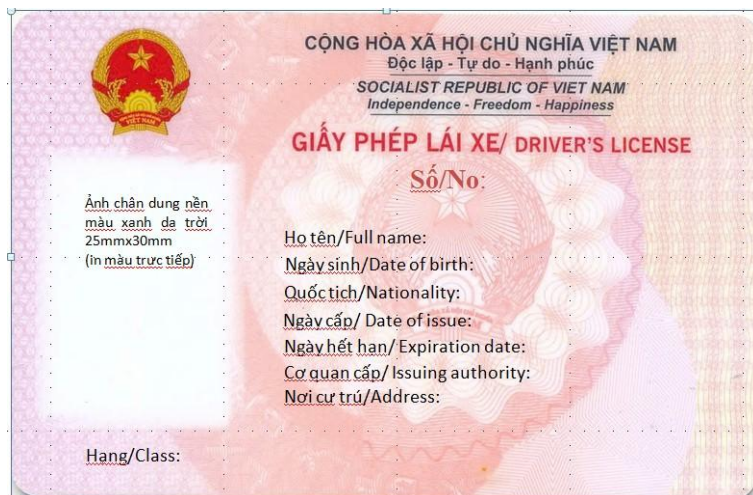
Phụ lục X

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28 tháng 02 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Công an)

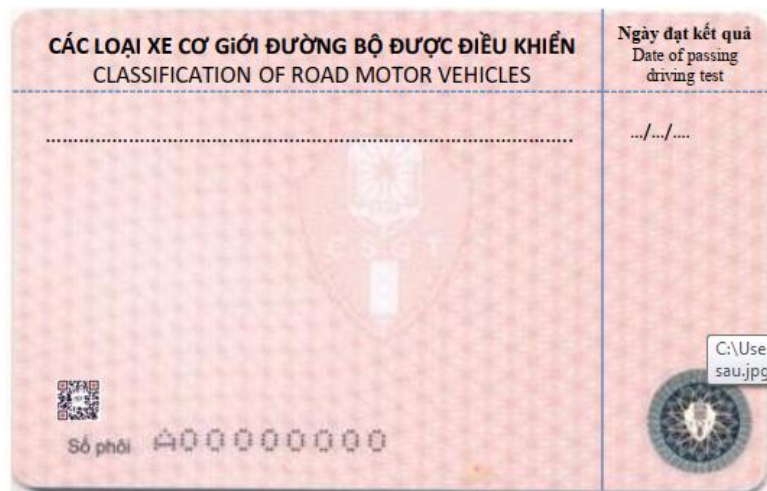
BIỂU MẪU GIẤY PHÉP LÁI XE

1. Hình thức giấy phép lái xe

Mặt trước:



Mặt sau:



2. Quy cách giấy phép lái xe

Giấy phép lái xe là một tài liệu (in bằng tiếng Việt và tiếng Anh) bao gồm các thông tin như:

a) Phôi giấy phép lái xe được làm bằng vật liệu PET hoặc vật liệu có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương, có hoa văn màu hồng và các ký hiệu bảo mật, có kích thước 85,6 x 53,98 x 0,76 mm (theo Tiêu chuẩn ICAO loại ID-1);

b) Trên mặt trước của giấy phép lái xe có dòng chữ "GIẤY PHÉP LÁI XE/ DRIVER'S LICENSE", chữ "Số/No." Có màu đỏ; dòng chữ "CÁC LOẠI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ ĐƯỢC ĐIỀU KHIỂN", "Ngày trúng tuyển" có màu đen, in đậm; các chữ khác màu đen.

c) Ảnh của người lái xe chụp trên nền màu xanh da trời được in trực tiếp trên giấy phép lái xe;

d) Có lớp màng phủ bảo an trên hai mặt của giấy phép lái xe;

e) Mặt trước của giấy phép lái xe được hiển thị những thông tin sau:

Số giấy phép lái xe, Họ tên của người lái xe, Ngày sinh, Quốc tịch, ngày cấp, ngày hết hạn, Cơ quan cấp, Nơi cư trú, Hạng.

g) Mặt sau của giấy phép lái xe được hiển thị những thông tin sau:

Các loại xe cơ giới được điều khiển (ghi bằng tiếng việt và tiếng anh), ngày trúng tuyển, có mã hai chiều (QR) để đọc, giải mã nhanh thông tin trên Giấy phép lái xe và liên kết với hệ thống thông tin giấy phép lái xe tại Cục Cảnh sát giao thông.

3. Cách in giấy phép lái xe

In từng hạng giấy phép lái xe mà người lái xe được phép điều khiển (hiển thị bằng tiếng Việt và tiếng Anh)

4. Điều kiện hạn chế

a) Đối với giấy phép lái xe hạng B chuyển số tự động (bao gồm cả xe ô tô điện) ghi là: *“Cấp cho người chỉ được điều khiển xe ô tô chuyển số tự động (bao gồm cả xe ô tô điện)”*;

b) Đối với giấy phép lái xe hạng A1 cấp cho người khuyết tật điều khiển xe mô tô ba bánh dùng cho người khuyết tật, ghi là: *“Cấp cho người khuyết tật chỉ được điều khiển xe mô tô ba bánh dùng cho người khuyết tật”*;

c) Đối với giấy phép lái xe hạng B hộp chuyển số tự động (bao gồm cả xe ô tô điện) cấp cho người khuyết tật tay trái, ghi là: *“Cấp cho người khuyết tật tay trái chỉ được điều khiển xe ô tô chuyển số tự động (bao gồm cả xe ô tô điện) có cơ cấu điều khiển đèn pha, đèn xi nhan phù hợp với người khuyết tật tay trái”*;

d) Đối với giấy phép lái xe hạng B số tự động cấp cho người khuyết tật tay phải, ghi là: *“Cấp cho người khuyết tật tay phải chỉ được điều khiển xe ô tô số tự động có cơ cấu điều khiển đèn pha, đèn xi nhan phù hợp với người khuyết tật tay phải”*;

đ) Đối với giấy phép lái xe hạng B số tự động cấp cho người khuyết tật chân phải, ghi là: *“Cấp cho người khuyết tật tay trái chỉ được điều khiển xe ô tô số tự động có cơ cấu điều khiển ga động cơ, phanh chân phù hợp với người khuyết tật chân phải”*;

e) Đối với giấy phép lái xe hạng B số tự động cấp cho người khuyết tật nói chung (trừ khuyết tật tay trái, tay phải, chân phải), ghi là:

“Cấp cho người khuyết tật nói chung chỉ được điều khiển xe ô tô số tự động”;

g) Đối với giấy phép lái xe hạng A1 cấp trước ngày thông tư này có hiệu lực được đổi, cấp lại sang giấy phép lái xe hạng A với điều kiện hạn chế là chỉ được điều khiển xe mô tô hai bánh có dung tích xi-lanh đến dưới 175 cm³ hoặc có công suất động cơ điện đến dưới 14 kW, ghi là:

“Cấp cho người chỉ được điều khiển xe mô tô hai bánh có dung tích xi-lanh đến dưới 175 cm³ hoặc có công suất động cơ điện đến dưới 14 kW”;

h) Đối với giấy phép lái xe hạng B1 số tự động cấp trước ngày thông tư này có hiệu lực được đổi, cấp lại sang giấy phép lái xe hạng B, ghi là:

“Cấp cho người chỉ được điều khiển xe ô tô chuyển số tự động (bao gồm cả xe ô tô điện)”.

5. Mã số điều kiện hạn chế của giấy phép lái xe

Các mã được in ở mặt sau giấy phép lái xe cho biết những điều kiện phải đáp ứng để lái xe.

A.01: Chỉ điều khiển xe mô tô ba bánh dùng cho người khuyết tật;

A.02: Chỉ được điều khiển xe mô tô hai bánh có dung tích xi-lanh từ 125 cm³ trở lên hoặc có công suất động cơ điện từ 14kW trở lên sử dụng hộp số vô cấp;

A.03: Chỉ được điều khiển xe mô tô hai bánh có dung tích xi-lanh đến dưới 175 cm³ hoặc có công suất động cơ điện đến dưới 14 kW;

B.01: Chỉ điều khiển xe ô tô hạng B chuyển số tự động (bao gồm cả xe ô tô điện);

B.02: Chỉ điều khiển xe ô tô hạng B số tự động, cấp cho người khuyết tật tay trái;

B.03: Chỉ điều khiển xe ô tô hạng B số tự động, cấp cho người khuyết tật tay phải;

B.04: Chỉ điều khiển xe ô tô hạng B số tự động, cấp cho người khuyết tật chân phải;

B.05: Chỉ điều khiển xe ô tô hạng B số tự động, cấp cho người khuyết tật nói chung.

Phụ lục XI

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28 tháng 02 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Công an)*

BIỂU MẪU XÁC MINH GIẤY PHÉP LÁI XE

Mẫu số 01	Bản đề nghị xác minh giấy phép lái xe
Mẫu số 02	Bản xác minh giấy phép lái xe

CÔNG AN TỈNH....
PHÒNG CẢNH SÁT GIAO THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...., ngày..... tháng..... năm 20....

BẢN ĐỀ NGHỊ XÁC MINH GIẤY PHÉP LÁI XE

Kính gửi:.....(1).....

Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh đề nghị xác minh giấy
phép lái xe theo các nội dung sau:

Họ và tên: Quốc tịch:.....

Sinh ngày: thángnăm.....

Số định danh:cấp ngày....tháng....năm....

Nơi cấp:.....

Hiện có giấy phép lái xe hạng:, số:....., do Cấp

Cấp ngày..... tháng năm.....

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký tên, đóng dấu)

(1) Đơn vị được yêu cầu xác minh

CÔNG AN TỈNH.....
PHÒNG CẢNH SÁT GIAO THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /.....

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

BẢN XÁC MINH GIẤY PHÉP LÁI XE

Kính gửi: Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh.....

.....(1).....trả lời xác minh giấy phép lái xe theo các nội dung sau:

Họ và tên: Quốc tịch:

..... Sinh ngày: tháng.....năm.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

..... Nơi cư trú:

.....

Số định danh:cấp ngày....tháng....năm...., nơi cấp:

.....

Hiện có giấy phép lái xe hạng:, số:....., do cấp ngày
..... tháng năm

KẾT QUẢ XÁC MINH

Các thông tin có trong hồ sơ quản lý sát hạch:

Tên của người lái xe; Ngày tháng năm sinh ...; Nơi thường trú
...; Nơi cư trú ...; Số định danh hoặc hộ chiếu ...; Ngày cấp ...; Nơi cấp
...;

GPLX hạng ...; Số GPLX ...; Cơ quan cấp ...; Ngày tháng năm

CÁN BỘ XÁC MINH
(ký, ghi rõ họ và tên)

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục XII

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28 tháng 02 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Công an)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ ĐỔI (CẤP LẠI) GIẤY PHÉP LÁI XE (*)

Kính gửi:

Tôi là:.....

Ngày tháng năm sinh:

Số định danh cá nhân hoặc số Hộ chiếu ngày cấp..... nơi
cấp:

Đã học lái xe tại:.....năm.....

Hiện đã có giấy phép lái xe hạng:.....số:.....
do:..... cấp ngày...../...../.....

Đề nghị cho tôi được đổi hoặc cấp lại giấy phép lái xe hạng:.....

Lý do:.....

Đăng ký tích hợp giấy phép lái xe có thời hạn với giấy phép lái xe không có
thời hạn: ☐

Vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ: có ☐

không ☐

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin
hoàn toàn chịu trách nhiệm.

....., ngày tháng năm 20

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ, tên)

(*) Trường hợp đề nghị đổi giấy phép lái xe thì ghi là đề nghị đổi giấy phép lái xe;
trường hợp đề nghị cấp lại giấy phép lái xe thì ghi là cấp lại giấy phép lái xe.

Phụ lục XIII
*Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28 tháng 02 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Công an)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence- Freedom – Happiness

**ĐỀ NGHỊ ĐỔI GIẤY PHÉP LÁI XE/APPLICATION FORM FOR RE-ISSUANCE
OF DRIVER'S LICENCE**

(Dùng cho người nước ngoài) - (For Foreigner only)

Kính gửi (To): Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh...

(Traffic police Division of the Police Department....)

Họ và tên (Full name):.....
Ngày tháng năm sinh (date of birth)
Số hộ chiếu (Passport No.)cấp ngày (Issuing date): ngày (day):
tháng (month)..... năm (year)..... nơi cấp (Place of issue):.....
Hiện có giấy phép lái xe số (Current Drivers Licence No.):.....
Cơ quan cấp (Issuing Authority):.....
Tại (Place of issue):.....
Cấp ngày (Issuing date): ngày (day):..... tháng (month).....năm
(year)..... Lý do xin đổi giấy phép lái xe (Reason of application for re-issuance of
driving licence):
.....

Định cư lâu dài tại Việt Nam/không định cư lâu dài tại Việt Nam (Permanent
residence in Viet Nam/Short time of staying in Viet
Nam).....

Ghi chú (Note): Gửi kèm theo đơn (Documents enclosed as follows)

- Bản sao hộ chiếu (phần họ tên và ảnh; trang thị thực nhập cảnh) [Copy of passport
(included pages: full name, photograph, valid visa)] (Đối với trường hợp chưa có số định
danh cá nhân (In case there is no personal identification No.).

Tôi xin đảm bảo lời khai trên đây là đúng sự thật.

I certify that all the information provided in this form and the attached documents is
accurate and true.

....., ngày (day) tháng (month) năm (year)....

NGƯỜI LÀM ĐƠN (APPLICANT)

(Ký và ghi rõ họ, tên)

(Signature and Full name)

Phụ lục XIV
MẪU GIẤY PHÉP LÁI XE QUỐC TẾ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28 tháng 02 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Công an)

TRANG SỐ 1
(Mặt ngoài của trang bì trước)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM	
GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ QUỐC TẾ INTERNATIONAL MOTOR TRAFFIC	
GIẤY PHÉP LÁI XE QUỐC TẾ INTERNATIONAL DRIVING PERMIT	
Công ước về Giao thông đường bộ ngày 8 tháng 11 năm 1968 Convention on Road Traffic of 8 November 1968	
Nơi cấp: At	Ngày: Date
Số giấy phép lái xe quốc gia: Number of domestic driving permit	

Thông tin cơ bản của IDP được in song ngữ tiếng Việt và tiếng Anh

TRANG SỐ 2
(Mặt trong của trang bì trước)

Giấy phép này không có giá trị trong lãnh thổ của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. <i>This permit is not valid for the territory of Socialist Republic of Vietnam.</i>
Có giá trị trong lãnh thổ của tất cả các bên tham gia với các điều kiện phù hợp với giấy phép lái xe quốc gia. Những hạng xe được phép lái là những hạng ghi tại cuối quyển này. <i>It is valid for the territories of all the other Contracting Parties on condition that it is presented with the corresponding domestic driving permit. The categories of vehicles for which the permit is valid are stated at the end of the booklet.</i>
Giấy phép này sẽ không có hiệu lực tại lãnh thổ của bên tham gia khác khi người có tên trong đó đăng ký thường trú tại Quốc gia đó. <i>This permit shall cease to be valid in the territory of another Contracting Party if its holder establishes his normal residence there.</i>
INTERNATIONAL

Phạm vi sử dụng IDP in song ngữ tiếng Việt và tiếng Anh

TRANG SỐ 3

PHÂN KHAI VỀ NGƯỜI LÁI XE

Họ và tên:
 Tên khác:
 Nơi sinh:
 Ngày sinh:
 Địa chỉ thường trú:

GIẤY PHÉP CÓ GIÁ TRỊ VỚI CÁC HẠNG XE VÀ CÁC CẤP HẠNG XE CÓ MÃ TƯƠNG ỨNG, CÓ GIÁ TRỊ TRÊN GIẤY PHÉP LÁI XE	
Mã hạng phương tiện/hình vẽ	Mã cấp phương tiện/hình vẽ
A 	A1 
B 	B1 
C 	C1 
D 	D1  D2 
BE 	
CE 	C1E 
DE 	D1E  D2E 

NHỮNG ĐIỀU KIỆN HẠN CHẾ SỬ DỤNG

Phần khai về người lái xe và phân hạng IDP in bằng tiếng Việt

TRANG SỐ 5

PARTICULARS CONCERNING THE DRIVER

Family name:
 Given name, other names:
 Place of birth:
 Date of birth:
 Place of normal residence:

CATEGORIES AND SUBCATEGORIES OF VEHICLES, WITH THE CORRESPONDING CODES, FOR WHICH THE PERMIT IS VALID	
Category code/Pictogram	Subcategory code/Pictogram
A 	A1 
B 	B1 
C 	C1 
D 	D1  D2 
BE 	
CE 	C1E 
DE 	D1E  D2E 

RESTRICTIVE CONDITIONS OF USE

Phần khai về người lái xe và phân hạng IDP in bằng tiếng Anh

TRANG SỐ 6

ЗАПИСИ, ОТНОСЯЩИЕСЯ К ВОДИТЕЛЮ

Фамилия:
 Имя другие имена:
 Место рождения:
 Дата рождения:
 Обычное местожительство:

КАТЕГОРИИ И ПОДКАТЕГОРИИ ТРАНСПОРТНЫХ СРЕДСТВ С УКАЗАНИЕМ СООТВЕТСТВУЮЩИХ КОДОВ, НА УПРАВЛЕНИЕ КОТОРЫМИ ВЫДАНО УДОСТОВЕРЕНИЕ	
Код категории/Пиктограмма	Код подкатегории/Пиктограмма
A 	A1 
B 	B1 
C 	C1 
D 	D1  D2 
BE 	
CE 	C1E 
DE 	D1E  D2E 

УСЛОВИЯ, ОГРАНИЧИВАЮЩИЕ ИСПОЛЬЗОВАНИЕ

INTERNATIONAL

Phần khai về người lái xe và phân hạng IDP in bằng tiếng Nga

TRANG SỐ 7

INDICACIONES RELATIVAS AL CONDUCTOR

Apellidos:
 Nombres:
 Lugar de nacimiento:
 Fecha de nacimiento:
 Lugar de residencia normal:

CATEGORÍAS Y SUBCATEGORÍAS DE VEHÍCULOS, CON LOS CÓDIGOS CORRESPONDIENTES, PARA LAS CUALES ES VÁLIDO EL PERMISO	
Código de la categoría/Pictograma	Código de la subcategoría/Pictograma
A 	A1 
B 	B1 
C 	C1 
D 	D1  D2 
BE 	
CE 	C1E 
DE 	D1E  D2E 

CONDICIONES RESTRICTIVAS

DRIVING PERMIT

Phần khai về người lái xe và phân hạng IDP in bằng tiếng Tây Ban Nha

TRANG SỐ 8

INDICATIONS RELATIVES AU CONDUCTEUR

Nom:
Prénom(s) ou autre(s) nom(s):
Lieu de naissance:
Date de naissance:
Lieu de résidence normale:

CATÉGORIES ET SOUS-CATÉGORIES DE VÉHICULES, AVEC LES CODES CORRESPONDANTS, POUR LESQUELLES LE PERMIS EST VALABLE	
Code de la catégorie/Pictogramme	Code de la sous-catégorie/Pictogramme
A 	A1 
B 	B1 
C 	C1 
D 	D1 
	D2 
BE 	
CE 	C1E 
	D1E 
DE 	D2E 

RESTRICTIONS À L'UTILISATION

INTERNATIONAL

Phần khai về người lái xe và phân hạng IDP in bằng tiếng Pháp

TRANG SỐ 9

INDICATIONS RELATIVES AU CONDUCTEUR

Nom:
Prénom(s) ou autre(s) nom(s):
Lieu de naissance:
Date de naissance:
Lieu de résidence normale:

CACHET	CACHET
A (1)	A1
B	B1
C	C1
	D1
D	D2
BE	
CE	C1E
	D1E
DE	D2E

Signature du titulaire..... (3)

EXCLUSIONS

Le titulaire est privé du droit de conduire sur le territoire de
A ☐

Le titulaire est privé du droit de conduire sur le territoire de
A ☐

Hạng xe được điều khiển in bằng tiếng Pháp

- (1) Vị trí đóng dấu hạng xe điều khiển được cấp
- (2) Vị trí đóng dấu giáp lai
- (3) Vị trí chữ ký của người được cấp IDP

Phụ lục XV

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an)

BẢNG CHUYỂN ĐỔI GIẤY PHÉP LÁI XE QUỐC TẾ

Áp dụng đối với giấy phép lái xe do Chính phủ Việt Nam cấp trước ngày 01/01/2025

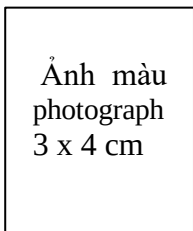
GIẤY PHÉP LÁI XE VIỆT NAM	GIẤY PHÉP LÁI XE QUỐC TẾ
Hạng A1	Hạng A1
Hạng A2	Hạng A
Hạng A3	Hạng B1
Hạng B1, B2	Hạng B
Hạng C	Hạng C và C1
Hạng D	Hạng D1 và D2
Hạng E	Hạng D
Hạng FB2	Hạng BE
Hạng FC	Hạng CE và C1E
Hạng FD	Hạng D1E và D2E
Hạng FE	Hạng DE

Phụ lục XVI
MẪU ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE QUỐC TẾ
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28 tháng 02 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Công an)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independent – Freedom – Happiness

ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE QUỐC TẾ
APPLICATION FORM FOR ISSUANCE OF INTERNATIONAL DRIVING PERMIT



Kính gửi (To):.....

Họ và tên (Full name):
Ngày tháng năm sinh (date of birth)
Số hộ chiếu (Passport No.)cấp ngày (Issuing date): ngày (day):
..... tháng (month)..... năm (year)..... nơi cấp (Place of
issue):.....hoặc Số định danh cá nhân (Personal identification No.):
.....

Hiện có giấy phép lái xe số (Current driving licence No.):
Cơ quan cấp (Issuing Authority):
Tại (Place of issue):

Cấp ngày (Issuing date): ngày (day): tháng (month)..... năm (year).....

Lý do xin cấp giấy phép lái xe (Reason of application for issuance of International
Driving Permit):

....., ngày(day)..... tháng (month)..... năm(year).....

NGƯỜI LÀM ĐƠN (APPLICANT)

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Signature and Full name)

Phụ lục XVII

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28 tháng 02 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Công an)*

**BÁO CÁO DỮ LIỆU KẾT QUẢ SÁT HẠCH KHAI THÁC TRÊN HỆ THỐNG
THÔNG TIN SÁT HẠCH LÁI XE**

Mẫu số 01	Báo cáo chung kết quả kỳ sát hạch lái xe
Mẫu số 02	Báo cáo chi tiết kết quả kỳ sát hạch lái xe
Mẫu số 03	Báo cáo kết quả các kỳ sát hạch lái xe

CÔNG AN TỈNH.....
PHÒNG CẢNH SÁT GIAO THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
....., ngày.....tháng,....năm.....

BÁO CÁO CHUNG
KẾT QUẢ KỲ SÁT HẠCH LÁI XE

1. Trung tâm sát hạch:
2. Ngày sát hạch:

Hạng GPLX	Tổng số hồ sơ	Tổng số dự thi	Thi Lý thuyết			Mô phỏng các tình huống giao thông			Thực hành trong hình			Thực hành trên đường giao thông			Kết quả đạt	Tỷ lệ %
			Tổng số	Đạt	Trượt	Tổng số	Đạt	Trượt	Tổng số	Đạt	Trượt	Tổng số	Đạt	Trượt		
B1																
B																
C1																
C																
D1																
...																
Cộng																

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận :
- Lưu VT,

CÔNG AN TỈNH....
PHÒNG CẢNH SÁT GIAO THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày.....tháng,.....năm.....

**BÁO CÁO CHI TIẾT
 KẾT QUẢ KỲ SÁT HẠCH LÁI XE**

1. Trung tâm sát hạch:
2. Ngày sát hạch:

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Hạng	Kết quả sát hạch								
					LT (1)	Số lần SH	MP THGT (2)	Số lần SH	TH LXTH (3)	Số lần SH	TH LXTĐ (4)	Số lần SH	Tổng hợp (5)
1													
2													
...													

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận :

- Lưu VT,

- (1): Kết quả nội dung sát hạch lý thuyết
- (2): Kết quả nội dung sát hạch mô phỏng các tình huống giao thông
- (3): Kết quả nội dung sát hạch thực hành lái xe trong hình
- (4): Kết quả nội dung sát hạch thực hành lái xe trên đường
- (5): Kết quả tổng hợp cuối kỳ sát hạch

Mẫu số 03.

CÔNG AN TỈNH....
PHÒNG CẢNH SÁT GIAO THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
, ngày.....tháng,....năm.....

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÁC KỲ SÁT HẠCH LÁI XE

(Từ ngày... đến ngày...)

TT	Cơ sở đào tạo	Ngày sát hạch	Mô tô	Ô tô	Số thí sinh dự sát hạch	Số thí sinh vắng	Số thí sinh đạt sát hạch	Tỷ lệ %	Ghi chú
1									
2									
3									
....									
Tổng số									

Nơi nhận :

- Lưu VT,

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký tên, đóng dấu)

